

Dưới tà áo
của **ĐANG**
VÔ NHIỆM



TRUYỆN TRANH
THÁNH
STANISLAÔ
GIÊSU MARIA

DƯỚI TÀ ÁO
CỦA ĐẢNG VÔ NHIỄM

DƯỚI TÀ ÁO
Của
ĐẰNG VÔ NHIỆM

Truyện tranh

THÁNH STANISLAÔ GIÊSU MARIA

Đấng Sáng Lập

Dòng Linh mục Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội



Mừng kỷ niệm 350 năm thành lập Dòng

---- Sài Gòn 2022 ----

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

Nguyên tác : The Illustrated story of Saint Stanislaus Papczynski

Tác giả : Casimir Krzyzanowski, MIC

Chuyển ngữ : Dòng Linh Mục Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội - Miền Việt Nam

Mục lục

Tiểu sử Thánh Stanislaô Papczynski	6
Cuộc đời Thánh Stanislaô Papczynski	7
Vị thánh cho thế giới hôm nay.....	152
Vị thánh cho Giáo Hội Việt Nam.....	155
Đôi nét về Hội Dòng	
Linh mục Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội (MIC)...	158
Tuần Cửu Nhật	
qua lời nguyện của Thánh Stanislaô Papczynski	160

Tiểu sử Thánh Stanislaô Papczynski

- 18/05/1631:** Gioan Papka chào đời.
- 1646:** Sinh viên Đại học Dòng Tên.
- 1648:** Bệnh nặng, vô gia cư, kẻ ăn xin.
- 1650:** Triết học tại Học Viện Dòng Tên - TP Lvov.
- 1654:** Gia nhập Dòng Linh mục Piarist.
- 1655:** Thần học tại thủ đô Vacsava.
- 1656:** Khấn Dòng.
- 1658:** Giáo sư môn hùng biện tại Đại học Piarist.
- 1661:** Chịu chức linh mục.
- 1667:** Hành trình đến Rôma.
- 1670:** Rời khỏi Dòng Linh mục Piarist.
Lời khấn máu “Oblatio”, sáng lập Dòng
Linh mục Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội.
- 1675:** Linh mục tuyên úy cho quân đội vua
Gioan III Sobieski.
- 1677:** Thiết lập cộng đoàn mới tại Thánh Địa
Giêrusalem.
- 1699:** Dòng Linh mục Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên
Tội. được Tòa Thánh công nhận.
- 17/09/1701:** Qua đời tại Tu viện Gora Kalwaria.

Cuộc đời
Thánh Stanislaô Papczynski



Thánh Stanislaô Papczynski sinh ra và lớn lên trong những năm đầu đời tại làng quê Podegrodzie ở miền Nam cao nguyên Ba Lan.

Nơi ấy, núi cao rừng rậm bao quanh, phong cảnh đẹp như tranh. Những mái nhà tranh trong làng xếp theo hình bán nguyệt trên những cồn cát khá cao kéo dài đến tận chân trời. Xa xa, thánh đường giáo xứ hiện lên giữa làng quê rộng lớn.

Tuổi thơ cha Stanislaô gắn liền với ngôi thánh đường giáo xứ này. Đây là nơi cha được rửa tội và lãnh nhận bí tích Thêm Sức. Cha tham dự các lễ nghi tôn giáo cùng với cha mẹ và tiếp nhận những hiểu biết cơ bản về đời sống cầu nguyện và thờ phượng của người Công giáo. Đây cũng là nơi cha được làm quen với những điều huyền diệu khi giúp lễ tại giáo xứ. Những lần tiếp xúc đầu tiên trong đời sống thiêng liêng tại nhà thờ Podegrodzie là hành trang chuẩn bị cho thiên chức linh mục và ơn gọi thánh hiến sau này của cha.



Vào giữa tháng 5 năm 1631, sau khi đi mua sắm ở Stary Sacz (là thành phố gần Podegrodzie), bà Sophia (mẹ cha Thánh Stanislaô) vội vã trở về nhà. Bà còn nhiều việc phải làm nhưng bà chỉ vẫn dành ít thời gian ghé tu viện Clara để cầu nguyện tại mộ Chân phước Cunegunda (Đáng sáng lập tu viện này). Trời sắp tối, bà cùng vội vã khi mây đen mù mịt kéo đến từ sườn núi ở gần đó.

Khi bà đến bờ sông, một người lái đò đã chờ sẵn để đưa bà qua sông. Từ đây, bà có thể nhìn thấy ngôi nhà của mình phía bên kia bờ nên nghĩ rằng mình chắc chắn sẽ về nhà trước khi trời đổ cơn mưa. Khi con đò đang lướt nhẹ giữa dòng sông, mây đen bất ngờ ập tới, bầu trời u ám, sấm nổ sét ran lốc hung hãn, nước động dữ dội và con đò chao đảo như một chiếc lông vũ.

Thật nguy hiểm, bà Sophia có thể chết đuối cùng với đứa con trong bụng đang kêu cứu! Trong khi người lái đò lo lắng tìm mọi cách để cập bến an toàn thì Sophia cầu nguyện sốt sắng. Bà cầu cho sự an toàn của bản thân mình và cả người lái đò, đặc biệt cho đứa con bà đang cưu mang. Trong thời khắc sinh tử ấy, bà hoàn toàn phó thác và dâng hiến đứa bé cho Chúa Giêsu và Mẹ Maria. Bà Sophia là người có đức tin sâu sắc và lòng đạo đức tốt lành.

Một tiếng sấm dữ dội, bất ngờ làm cả Sophia và người lái đò ngã nhào xuống sông. Thật may mắn là họ ngã ngay gần bờ, nơi mực nước chỉ ngang đầu gối nên cả hai đều an toàn. Hai mẹ con được cứu sống cách kỳ diệu nhờ sự quan phòng của Thiên Chúa.

Không lâu sau đó, bà Sophia hạ sinh một bé trai - người sau này sẽ trở thành một vị thánh nổi tiếng là Thánh Stanislaô Giêsu Maria Papczynski.



Đứa bé được sinh ra vào rạng sáng Chúa nhật 18 tháng 5 và được rửa tội tại nhà thờ giáo xứ cùng ngày, được đặt tên là Gioan Baotixita. Người mẹ hạnh phúc thường xuyên lặp lại việc dâng toàn bộ cuộc sống của đứa con mình cho Chúa Giêsu và Mẹ Maria. Liệu bà có thể biết về cuộc sống của cậu bé sau này hay không?

Ông Tôma - thân phụ Thánh Stanislô - đã hoàn thành chương trình tiểu học - đây là cấp học ít người có thể đạt được vào thời đó. Ông còn là một người thông minh, ngay thẳng. Vì thế, ông được làm trưởng thôn và thủ quỹ của giáo xứ. Ông là một thợ rèn nổi tiếng khắp vùng lân cận. Ông hy vọng đứa con nhỏ sau này sẽ kế nghiệp và tiếp tục công việc của mình. Liệu ông có thể biết được rằng ngay từ lúc đó, Thiên Chúa đã định trước cho đứa trẻ một kế hoạch khác rồi chăng?

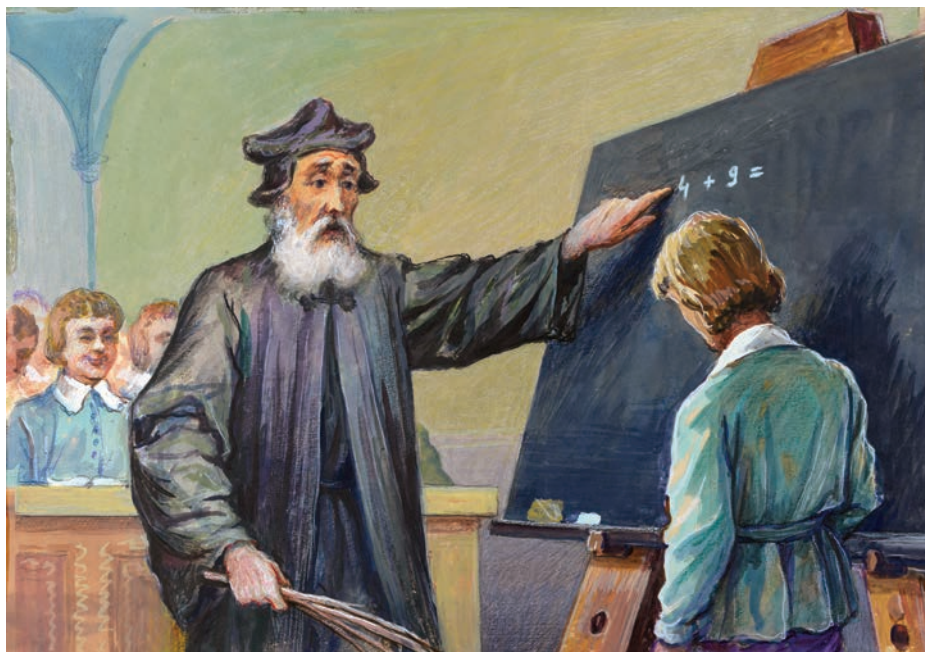


Trong những năm đầu đời, thân mẫu Gioan luôn ươm mầm thiên hướng thánh thiện nơi cậu. Ảnh hưởng của bà đến con trai rất đậm nét. Chính bà là người dạy cho cậu những câu kinh đầu tiên và hằng dõi theo cậu đêm ngày. Chính bà là người đã khơi dậy trong cậu lòng yêu mến các việc đạo đức và phục vụ của giáo xứ.

Tại nhà, các cậu bé giúp lễ thường bắt chước những gì chúng nhìn thấy trong thánh lễ. Gioan cũng làm như vậy. Cậu cũng có một bàn lễ nhỏ và giữ gìn cẩn thận. Cậu cố gắng trang trí bàn lễ bằng hoa tươi, nến sáng và một vài ảnh tượng thánh. Gioan làm theo những lời nói, hành động và cử chỉ của linh mục lúc dâng lễ.

Cậu vui thích khi tổ chức những cuộc rước kiệu cùng với đồng bạn. Những người lớn tuổi phản ứng khác nhau trước những hành động của bọn trẻ. Có người vui mừng khi nhìn thấy hình ảnh của vị linh mục tương lai. Người khác thì ngăn cản vì sợ chúng mê tín.





Gioan có một người anh trai tên là Phêrô. Ngay từ nhỏ, Phêrô đã thông minh và lanh lợi trong việc học. Vì thế, cha mẹ đã không cần suy tính, gửi cậu đến trường ngay khi đủ tuổi đi học.

Gioan thì hoàn toàn khác. Ngay từ nhỏ, cậu đạo đức thánh thiện nhưng dường như không có khả năng học tập. Vì thế, cha mẹ không định gửi cậu đến trường.

Thật vậy, cha mẹ không ghi danh cho cậu đi học. Điều này khiến Gioan rất buồn khi thấy bạn bè cùng trang lứa cắp sách đến trường còn mình thì không.

Rồi một ngày, khi hiểu nỗi đau của đứa con yêu quý, ông Tôma cho phép Gioan thử vào học lớp sơ cấp tại trường. Thế nhưng, buổi học đầu tiên đã làm cho cậu phải nhục nhã ê chề, cậu bị đuổi ngay tức khắc vì không thể theo kịp các bạn trong lớp.

Vào thời đó, việc giữ chay ngày Thứ Bảy để tôn kính Đức Mẹ Maria rất phổ biến tại Ba Lan. Cậu Gioan cũng giữ chay như thế. Hơn nữa, cậu luôn trông cậy vào lời chuyển cầu của Đức Mẹ, với tình yêu đơn sơ của trẻ thơ dành cho người mẹ. Nhờ vậy, Mẹ Maria đã không để cậu phải mòn mỏi chờ đợi sự trợ giúp của Người. Ông đầu tiên Thánh Stanislaô nhận được từ chuyển cầu của Đức Maria là sự đánh thức khả năng học tập nơi ngài.

Trong thực tế, chỉ có Chúa mới có thể giúp cậu trong hoàn cảnh này. Mặc dù cậu nhiều lần cố gắng tự học ở nhà bằng cách đọc lén sách vở của anh trai nhưng không kết quả gì. Tuy nhiên, một ngày kia, những khó khăn trong học tập đã tan biến và cậu bắt đầu tiếp thu kiến thức cách dễ dàng. Trong toàn bộ cuộc sống, Thánh Stanislaô cho rằng ngài nhận được ơn lành này nhờ lời chuyển cầu của Đức Trinh Nữ Maria.





Sau lần đầu tiên Gioan bị xấu hổ ở trường, ông Tôma nhất quyết không cho cậu đi học lại. Khắp trong vùng đồn đãi về cậu con trai dốt nát của ông. Tiếng chê bai này ảnh hưởng rất nhiều đến danh giá của gia đình.

Tuy thế, Gioan vẫn trở lại trường. Một ngày kia, nhờ một người hàng xóm giúp đỡ, Gioan lén ra khỏi nhà và ở lại trường cả buổi chiều hôm ấy mà cha mẹ không hề hay biết. Mặc dù thầy giáo còn nghi ngờ về khả năng học tập của Gioan, nhưng ông vẫn bắt đầu dạy cho cậu học bảng chữ cái. Thầy giáo ngạc nhiên khi thấy cậu thuộc lòng bảng chữ cái chỉ vón vẹn trong vài giờ đồng hồ. Hơn thế nữa, không lâu sau đó, Gioan đã vượt qua tất cả bạn bè cùng lớp. Trong ba năm, cậu đã hoàn thành chương trình các lớp học sơ cấp cách dễ dàng.

Thế nhưng, một sự thay đổi lạ thường của Gioan khi cậu kết thúc các lớp sơ cấp và bước vào các lớp học cao hơn ở bậc tiểu học. Một cậu bé 10 tuổi, luôn siêng năng, chăm chỉ học hành, bỗng nhiên bây giờ lại không chịu đến trường. Cậu sinh ra lười biếng và chỉ muốn làm những việc mình thích.

Một ngày nọ, thay vì làm việc nhà, cậu liều lĩnh leo lên mái nhà để xem cò con trong tổ. Mãi mê nhìn ngắm, cậu bất cẩn, kêu thất thanh, ngã nhào xuống đất. Mẹ cậu hét hoảng lao tới. Gioan nằm bất động trong vũng máu cùng với những vết thương sâu. Bà Sophia sợ hãi vì đứa bé như đã chết. Bà lo rằng con mình sẽ mãi mãi què quặt.

Tai nạn ấy là một cú sốc lớn cho gia đình. Tuy nhiên, nhờ lời cầu nguyện liên li với Đức Mẹ Maria, Gioan hồi phục hoàn toàn chỉ sau một thời gian ngắn.



Tuy nhiên, Gioan không màng gì đến việc trở lại trường học. Trên thực tế, ông Tôma cũng không muốn đưa con của mình đến trường.

Vì thế, thay vì đưa cậu vào lò rèn để tiếp tục công việc của mình thì ông lại cho cậu ra đồng chăn cừu. Gioan vui mừng hớn hở chạy ngay ra đồng vì không còn phải nghĩ đến chuyện học hành nữa.

Những ngày này đối với Gioan thật đẹp làm sao! Cậu thường ngồi bên cạnh đèn thờ nhỏ trên những cánh đồng (tại Ba Lan, khắp mọi nẻo đường quê đều có những đèn thờ như vậy), cất lên những điệu nhạc vi vu cho đàn cừu từ chính cái sáo tự tay cậu làm nên, hoặc có những lúc cậu ngồi yên lặng nghe những âm thanh sống động của thiên nhiên.

Tuy nhiên, không lâu sau đó, Gioan cảm thấy rằng cuộc sống của một người chăn cừu không hề dễ dàng. Đây là một công việc tay chân rất mệt nhọc. Vào mùa hè, mặt trời đốt cháy làn da cậu không thương tiếc. Vào mùa đông, tuyết giá và gió lạnh làm cậu bị hen suyễn. Tuy nhiên, Gioan vẫn luôn luôn cố gắng và kiên trì chu toàn nhiệm vụ của mình.

Cuối cùng, khi cậu cảm thấy mệt mỏi cả về thể xác lẫn tinh thần, cậu nghĩ mình không thể tiếp tục công việc này được nữa. Gioan bắt đầu suy nghĩ sâu hơn về tương lai. Cậu tự nói với mình rằng trong cuộc sống ai cũng phải làm việc bằng khả năng này hay khả năng khác; không một ai có thể lãng phí món quà mà Thiên Chúa đã trao cho. Vì thế, Gioan quyết tìm mọi cách để được quay trở lại trường

học và chống lại mọi cám dỗ làm cho bản thân lười biếng. Sau gần một năm nghỉ học, chúng ta lại bắt gặp cậu trở lại trường. Kể từ đó, Gioan không bao giờ cho phép bản thân bị dao động bởi những điều phù phiếm hay dễ dãi của chính mình.



Khi Gioan 12 tuổi, cậu cùng cha mẹ đi đến thành phố Nowy Sacz, cách nhà khoảng 13 km. Vì quá bận rộn với việc mua bán nên cha mẹ cậu để lạc mất con giữa đám đông. Ông bà bối rối lo lắng tìm con nơi những người bạn và bà con thân thuộc. Tất cả đều vô ích, ông bà vẫn không tìm thấy con. Mặc dù lo lắng nhưng hai ông bà quyết định trở về vì tin rằng Gioan có thể tự về nhà an toàn.

Trong khi đó, Gioan lạc lõng ở khu chợ đông đúc. Trong lúc bối rối không biết làm sao thì cậu may mắn thấy một người họ hàng và người này đã đưa Gioan về nhà mình vào tối hôm đó. Sáng hôm sau, cậu van xin người họ hàng đưa đến lớp học địa phương ở Thành phố Nowy Sacz, nơi có một giáo viên nổi tiếng khắp vùng giảng dạy.

Ngay lập tức, Gioan cảm thấy ngôi trường này sẽ giúp cậu nhiều hơn lớp học ở quê. Vì thế, cậu xin cha mẹ được học tại đây. Thật không may cho cậu, tuy giáo viên là một thầy giáo giỏi nhưng lại là một con người suy đồi đạo đức và mang nhiều tai tiếng xấu với học sinh. Khi ông muốn quan hệ đồng tính, Gioan đã thẳng thừng từ chối. Cậu thà bỏ học ở đây còn hơn phạm tội ghê tởm.

Cậu quyết định trốn về nhà nhanh nhất có thể. Khi đến bờ sông Dunajec, cậu không chờ người lái đò mà tự chèo đò qua sông.



Tuy nhiên, khi Gioan về đến nhà, ông Tôma lại không tin vào những lời nói của con mình vì nghĩ rằng đó chỉ là một quyết định nông nổi. Ông bắt cậu trở lại trường.

Nhưng lần này, cậu cũng không ở lại được lâu. Gioan bị đuổi học sau khi cố giúp anh trai đánh lộn với một học sinh khác. Cậu trở về nhà, ông Tôma lại sai đi chặn cừu.

Sau một thời gian, cha mẹ nhận thấy sự thông minh và lanh lợi của con trai nên gửi cậu đến học tại thành phố Jaroslaw (cách nhà khoảng 160 km), thay vì để cậu tiếp tục học tại trường ở quê, nơi không thể cung cấp đủ kiến thức cho cậu.

Chuyến hành trình dài như thế này thực sự chưa từng thấy với đứa trẻ chỉ mới 15 tuổi. Gioan rời khỏi nhà, biết rằng mình sẽ không thể gặp gia đình và bạn bè trong khoảng thời gian dài.

Cùng với người anh họ, cậu tới Jaroslaw vào đầu tháng 6 năm 1646. Gioan được nhận vào trường Dòng Tên, một trong rất ít trường nhận cả học sinh thuộc giới quý tộc và giới bình dân.

Ở ngôi trường này, việc học của cậu diễn ra cách rất thuận lợi. Tuy nhiên, Thiên Chúa quan phòng lại định liệu cho cậu theo hướng đi khác. Vào cuối tháng tám, sau kì nghỉ hè, Gioan không còn ở tại thành phố Jaroslaw nữa. Được gia đình cho một số tiền lớn, lại thêm tuổi trẻ ham chơi, cậu rủ một số bạn học tìm đến ngôi trường khác xa hơn thuộc Dòng Tên ở thành phố Lvov (ngày nay thuộc Ukraina).



C huyên đi Lvov không mang lại kết quả như mong đợi. Gioan không được nhận vào trường vì cậu chuẩn bị quá sơ sài và thiếu một số chứng chỉ cần thiết. Tuy nhiên, cậu vẫn tiếp tục ở lại Lvov. Khi không còn một xu dính túi, cậu phải kiếm sống bằng cách làm gia sư cho hai đứa con trai của một gia đình ở thành phố. Cùng lúc, cậu cũng cố gắng lấp đầy những lỗ hổng kiến thức của mình.

Trong khoảng một năm rưỡi, Gioan tự kiếm sống bằng sức mình. Nhưng sau đó, vào mùa hè năm 1648, tình cảnh đột nhiên trở nên xấu đi cho cả cậu và Vương quốc Ba Lan. Cuộc nổi dậy của dân tộc Cossack do Khmelnicki lãnh đạo bắt đầu ảnh hưởng đến các vùng lãnh thổ phía Đông Vương quốc Ba Lan. Chẳng bao lâu, chiến tranh mang chết chóc và dịch bệnh tràn lan vùng biên giới thành phố Lvov.

Một ngày nọ, cậu bị sốt cao và bị co giật. Phải gồng mình chống lại cơn bệnh quái ác này trong bốn tháng liền, cậu xơ xác tiều tụy. Cậu may mắn được bà chủ nhà tốt bụng chăm sóc và thuốc thang tận tình nên cơn sốt được đẩy lùi. Nhưng di căn của nó đã làm cho mụn nhọt và ghẻ chốc nổi lên khắp người. Bà chủ nhà không thể chịu nổi và đành phải đuổi cậu ra khỏi nhà. Sức khỏe vẫn còn yếu ớt vì bệnh sốt, Gioan phải lang thang đi ăn xin trên khắp mọi nẻo đường ở thành phố Lvov. Cậu đau khổ rất nhiều, cả về thể xác lẫn tinh thần. Nhưng như mọi khi, mỗi lúc gặp nguy nan đau khổ, cậu đều tìm thấy được sự an ủi trong lời cầu nguyện.



Thiên Chúa nhân lành không bỏ rơi cậu. Gioan gặp được một số người tốt bụng và nhân hậu sẵn sàng đón cậu về nhà và chăm sóc tận tình. Lạ thay, những chú chó trong nhà thường xuyên liếm vết ghẻ chốc trên thân hình Gioan. Điều này khiến cho vết thương của cậu dần dần được chữa lành cách kì diệu.

Vào tháng 2 năm 1649, một số người từ làng quê Gioan lên thành phố Lvov để buôn bán trước mùa Chay. Họ tìm gặp được Gioan và gửi cho cậu một số tiền nhỏ từ gia đình. Khi trở lại Podegrodzie, họ nói lại cho ông Tôma nghe về tình trạng sức khỏe của con trai mình. Vì tuổi già sức yếu nên ông Tôma không thể tự mình đi đến Lvov được mà phải nhờ một người trong làng lên để đón cậu về.

Trên đường trở về, cậu lại một lần nữa bị sốt nặng. Về đến nhà, cậu được gia đình đón mừng trong nước mắt yêu thương. Được mẹ chăm sóc ân cần, Gioan bình phục nhanh chóng. Đến mùa hè năm 1649, cậu hoàn toàn khỏe mạnh và bắt đầu chuẩn bị cho công việc học tập dang dở của mình.

Trước khi Gioan theo học tại thành phố Jaroslaw và thành phố Lvov vào năm 1646, cậu có thể đã từng biết đến trường học của Dòng Linh mục Piarist ở thành phố Podoliniec (chỉ cách nhà khoảng 58 km). Tuy nhiên, Gioan không thể theo học ở đây được mà phải đi học xa hơn vì lúc bấy giờ trường không có lớp dành cho cậu. Còn bây giờ, cậu có thể học tại đây vì chỉ ít lâu sau khi cậu đến Lvov, nhà trường Podoliniec đã mở thêm lớp học mà cậu muốn.



Năm 1649, Gioan trúng tuyển vào trường học của Dòng Linh mục Piarist ở Podoliniec. Đến năm 1650, cậu kết thúc chương trình trung học phổ thông ở đây. Gioan chuẩn bị bắt đầu học ngành nhân văn ở một trường Đại học trong thành phố này. Tuy nhiên, một cơn đại dịch bùng phát đã làm thay đổi tất cả. Trường học đóng cửa, cậu sinh viên trẻ một lần nữa phải quay trở về gia đình.

Mặc dù, gia đình cậu không giàu nhưng họ có đầy đủ những gì cần thiết trong đời sống hằng ngày. Khi ông Tôma sai con mình đi chăn cừu, ông không nghĩ đến những lợi tức thu được từ công việc hơn là muốn tôi luyện đứa con của mình thành một con người sống có kỷ luật và nhân bản (“Ai không chịu làm thì cũng đừng ăn” (2 Tx 3,10)).

Chắc chắn, đi chăn cừu không phải là công việc thích hợp dành cho một sinh viên mới tốt nghiệp trung học phổ thông, nhưng Gioan là một đứa con khiêm nhường và hằng vâng lời cha mẹ. Nhiều năm trôi qua, khi nhớ lại quãng thời gian chăn cừu trên những đồng cỏ xanh bát ngát, cậu không ngừng tạ ơn Thiên Chúa vì cha mẹ đã cho cậu đi chăn cừu, được tự do đi lang thang trên những đồng cỏ, ngắm nhìn những chú cừu trắng. Điều đó một phần nào đã giúp Gioan giữ gìn được sự trong sạch của tâm hồn.

Sau mùa hè năm 1650, Gioan trở lại thành phố Lvov khi biết mình được nhận vào trường Đại học Dòng Tên. Ở ngôi trường này, cậu vinh dự và tự hào hoàn thành chương trình năm đầu tiên của ngành khoa học nhân văn.

Vào tháng 5 năm 1652, khi Gioan đang học năm hai môn hùng biện tại trường, quân Cossack xâm chiếm thành phố Lvov. Cũng như những người khác trong thành phố, Gioan di tản về phía Tây trung tâm của Vương quốc Ba Lan.

Vào thời điểm này, trường Đại học Dòng Tên cũng đã có cơ sở tại thành phố Rawa, thuộc vùng Mazovia (đây là vùng nằm ở trung tâm Vương quốc Ba Lan). Ở đây, Gioan được an toàn, cũng như có cơ hội để tiếp tục việc học. Thực vậy, ở Rawa, chỉ trong vòng ba năm, cậu đã hoàn thành chương trình triết học và hùng biện.



Ở Rawa, các tu sĩ Dòng Tên có một khu vườn gần trường Đại học. Đây là nơi mà Gioan đã có khoảng thời gian tuyệt vời cùng các bạn cùng lớp. Chàng sinh viên trẻ là một người đạo đức và có đời sống đức tin sâu sắc. Ngoài việc học tập chăm chỉ hằng ngày, vào giờ giải lao, cậu thường làm việc trong khu vườn nhằm rèn luyện và phát triển nhân cách cũng như ý hướng của bản thân.

Với lòng sốt mến ấy, Gioan gia nhập Hiệp hội Đức Mẹ. Các giờ sinh hoạt và cầu nguyện của hiệp hội nhằm tôn sùng Đức Trinh Nữ Maria làm gia tăng tình yêu và sự tôn kính của Gioan dành cho Đấng Vô Nhiễm Nguyên Tội. Những hoa trái của thời gian này sẽ được biểu lộ vào những năm sau đó khi Gioan là một tu sĩ.





Vào năm 1654, chàng sinh viên năm nào giờ đây đã tốt nghiệp chương trình triết học ở Rawa. Thời gian rời mái trường thân yêu cũng đã đến. Với lòng biết ơn và tri ân, cậu nói lời chia tay các cha Dòng Tên. Các cha đã tạo điều kiện cho cậu có một nền giáo dục tốt. Mặt khác, tại mái trường này, cậu đã lãnh nhận được nhiều kho tàng của đời sống thiêng liêng là một đức tin sâu sắc, một lòng đạo đức sốt mên và một nền luân lý Công giáo.

Ở tuổi 23, Gioan bây giờ đã là một chàng trai trưởng thành với sự hiểu biết sâu xa hơn về ý nghĩa thiết yếu của cuộc sống. Nhờ vậy, cậu đã sẵn sàng đưa ra quyết định cho tương lai của mình, đặc biệt là đáp lại lời mời gọi của Thiên Chúa.

Đối với một chàng trai trẻ có trình độ học vấn cao như Gioan, thì việc tìm được một công việc tốt khá là dễ dàng, chẳng hạn, một chức vụ trong thành phố, hay trong các tòa án của giới quý tộc. Tuy nhiên, định hướng cho tương lai của cậu lại khác xa với những công việc này.

Để đưa ra quyết định cho hành trình mới, Gioan muốn trở về gặp mẹ ở Podegrodzie. Cha của cậu mất hai năm trước khi Gioan hoàn thành chương trình Đại học. Đây cũng là lý do cậu trở về thăm nhà để cầu nguyện trước phần mộ của cha, và an ủi nỗi đau người mẹ. Ngoài ra, đó là dịp để cậu nói lời cảm ơn đến mẹ vì bà đã hy sinh giúp đỡ cho việc học tập của cậu được như ngày hôm nay, đặc biệt là sau khi ông Tôma qua đời.



Dĩ nhiên, gia đình rất đổi hạnh phúc đón cậu trở về trong vòng tay yêu thương. Cậu ở lại với gia đình một thời gian. Hàng xóm, bạn bè và người thân cậu đều nghĩ rằng cậu sẽ sớm có được một chức vị trong một thành phố, hay trong tòa án nào gần đó, rồi sẽ suy nghĩ nghiêm túc về việc lập gia đình và ổn định cuộc sống. Thực tế, họ thậm chí đã mai mối cho cậu một cô gái xinh đẹp, đức hạnh và xuất thân từ một gia đình khá giả trong vùng.

Gioan đã làm cho tất cả mọi người phải ngỡ ngàng khi dứt khoát từ chối tất cả những đề nghị hấp dẫn này. Cậu đang được cuốn hút theo một lý tưởng khác cao cả hơn mọi lý tưởng trong cuộc sống. Trong thời gian ở nhà, cậu luôn giữ mình khỏi những thú vui của thế gian. Thay vì vui chơi cùng bạn bè thì cậu tìm đến những nơi thanh vắng để cầu nguyện. Cậu tìm thấy niềm vui khi chiêm nghiệm những chân lý của Nước Trời, và đắm chìm trong tình yêu của Thiên Chúa.



Mặc dù ít ai nhận ra rằng Gioan sẽ theo ơn gọi linh mục, nhưng thực sự cậu đã suy nghĩ rất nghiêm túc về việc lựa chọn của mình. Với lòng khao khát được nên hoàn thiện, có lẽ ngay ở tuổi mười chín khi còn ở Podoliniec, Gioan đã quyết định gia nhập Dòng Linh mục Piarist và dâng mình để phục vụ Chúa Kitô và Đức Mẹ.

Ơn gọi này đã đồng hành cùng Gioan đến Lvov và Rawa Mazowiecka. Giờ đây khi ở nhà, việc học đang còn dở dang lại khiến cho Gioan phải bồn chồn xao xuyến. Cậu biết được rằng mình không thể ở nhà với mẹ và gia đình lâu hơn được nữa. Quả thực, tiếng Chúa gọi trong cậu quá mạnh mẽ.

Cuối cùng, ngày Gioan chờ đợi đã đến. Cậu xa rời người mẹ yêu quý, gia đình, bạn bè và ngôi nhà thân yêu để vượt qua núi rừng hiểm trở đến vùng Podoliniec và vào Dòng Linh mục Piarist.

Podoliniec không xa lạ với Gioan, vì cậu đã từng là sinh viên trường Đại học của Dòng Piarist. Chính nơi ấy Gioan đã có nhiều cơ hội được quan sát và thêm lòng ngưỡng mộ trước cuộc sống và lòng nhiệt thành của các vị linh mục Piarist: Tình yêu của họ gắn liền với đức khó nghèo, lòng đạo đức và sự cống hiến vô vị lợi trong việc giáo dục và đào tạo thanh thiếu niên, đặc biệt là người trẻ gặp khó khăn.

Thật vậy, đời sống của Dòng Piarist hẳn đã có một sức hút mãnh liệt nào đó đối với Gioan, để có thể sau bốn năm học tại các trường Đại học Dòng Tên mà cậu vẫn quyết định trở lại Podoliniec để gia nhập Dòng Linh mục Piarist.

Ngày 2/7/1654, Gioan vào tập viện, khoác trên mình chiếc áo dòng và được gọi là Stanislaô Giêsu Maria Papczynski.



Cũng như ngày nay, tập viện là khoảng thời gian thử luyện của các tập sinh. Cha Giám Tập của thầy Stanislaô là linh mục Gioan Francô Thánh Giá - một người đạo đức thánh thiện. Thầy Stanislaô luôn tuân theo chương trình đào tạo của tập viện, tự đào luyện bản thân bằng đời sống cầu nguyện, suy niệm, đọc sách thiêng liêng, hãm mình và hoàn toàn vâng phục bề trên.

Ngay từ những ngày đầu, tập sinh Stanislaô đã có đời sống đức hạnh trội vượt hơn cả những người đã ở trong cộng đoàn lâu năm, qua việc biểu lộ tình yêu và việc luyện tập các nhân đức của một tu sĩ. Thầy đảm nhận tất cả mọi công việc, dù là những việc nhỏ nhặt và tầm thường nhất như lau dọn nhà kho, chuồng ngựa, chẻ củi và rửa chén,... Vào những ngày lạnh giá nhất của mùa đông khi nhiệt độ giảm xuống tới mức âm 20 độ C, thầy được sai đi lấy nước với đôi bàn tay thô ráp, nứt nẻ và tê cóng.

Sau khi kết thúc năm đầu tập viện, Stanislaô được sai đến Vacsava (thủ đô nước Ba Lan) để tiếp tục thời gian tập sự và bắt đầu học thần học.

Ngày 21/7/1655, bốn ngày sau khi Stanislaô rời khỏi Podoliniec, quân đội Thụy Điển vây hãm Vương quốc Ba Lan. Đội quân Tin Lành tiến sâu vào vùng đất Công giáo, đi đến đâu chúng càn quét tất cả như lũ bão.



Không lâu trước đó, thủ đô Vacsava rơi vào tay địch. Tất cả bị tàn phá dữ dội, đặc biệt là các tu viện và nhà thờ. Các nhân chứng kể lại rằng “trên khắp các tuyến đường của thủ đô, quân đội Thụy Điển có thể giết hại bất cứ người nào chúng muốn mà không bị ai buộc tội”.

Một ngày nọ, trên con đường từ Học Viện Phanxicô trở về nhà dòng tại Vacsava, thầy Stanislô cùng với một thầy người Đức khác - tên là Giuse - gặp một người lính Thụy Điển. Khi thầy Stanislô cố gắng bảo vệ Đức tin Công Giáo thì sát khí của tên lính bùng lên cùng với thanh gươm trên tay, thầy Giuse sợ hãi chạy trốn, còn thầy Stanislô quyết định ở lại với ước muốn được tử đạo vì đức tin. Thầy quỳ xuống và giương cổ dưới thanh gươm sắc bén của tên lính. Lúc mà mọi sự tưởng chừng như đã kết thúc, và cái chết dường như đang đến trong giây lát, thì bất ngờ bàn tay Thiên Chúa đã can thiệp. Mặc dù thầy bị chém ba nhát nhưng không hề để lại vết thương nào. Lúc sau, sự đau đớn tan biến đi và ước muốn được tử đạo đã không thành.

Hoàn cảnh lúc đó làm cho việc học trở nên khó khăn hơn. Không biết thầy đã hoàn thành chương trình thần học như thế nào, nhưng chúng ta biết rằng thầy Stanislô bắt đầu học thần học từ năm 1655, dưới sự hướng dẫn của các cha dòng Phanxicô tại Tu viện thánh Antôn. Sau tháng 4 năm 1656, các tu sĩ dòng Piarist rời khỏi thành phố Vacsava. Thầy Stanislô cũng đã rời thành phố trong thời gian này.





Vào ngày 22/7/1656, khi quân xâm lược tạm thời bị đánh đuổi ra khỏi thủ đô Vacsava, thầy Stanislaô tuyên khấn dòng và ngay sau đó không lâu thầy được lãnh nhận chức vụ Phụ phó tế.

Đầu tháng 8 năm 1656, cuộc bách hại đạo ngày càng gia tăng và dịch bệnh mỗi lúc mỗi nghiêm trọng ở thủ đô Vacsava. Thầy Stanislaô cùng với một số anh em khác trong cộng đoàn Piarist đã chạy trốn khỏi thành phố. Sau một thời gian ngắn dừng chân ở Podoliniec, vào cuối tháng 9 năm 1656, thầy lên đường đi đến cộng đoàn Dòng Piarist mới được thành lập tại Rzeszow. Nhưng đến tháng 2 năm 1657, thành phố này cũng bị đánh chiếm, và một lần nữa thầy Stanislaô lại phải trở về Podoliniec.

Ở đây, thầy Stanislô được bổ nhiệm làm giảng viên môn hùng biện tại chính ngôi trường mà thầy đã từng theo học bảy năm trước.

Thầy Stanislô giảng dạy và đào tạo sinh viên theo giáo trình do chính mình soạn thảo. Quyển sách có tựa đề: “Nữ Hoàng Nghệ Thuật” (Regina Artium). Một phần của quyển sách được xuất bản vào năm 1663 dưới tựa đề “Tiền Thân của Nữ Hoàng Nghệ Thuật” (Prodromus Reginae Artium).

Với tình yêu nồng cháy dành cho Đức Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội, thầy đã dâng quyển sách đầu tiên được xuất bản cho Đức Trinh Nữ Maria, với lời nguyện: “Dâng lên Mẹ của Ngôi Lời vĩnh cửu, dâng lên Đức Trinh Nữ Maria chẳng vương bợn nhơ, con Stanislô đã tuyên giữ lời khẩn nghèo khó, nguyện xin dâng Mẹ quyển sách “Tiền Thân của Nữ Hoàng Nghệ Thuật” này.”

Việc dâng hiến kết thúc bằng lời khẩn cầu: “Lạy Mẹ là Đấng khôn ngoan hết mực thuần khiết xin dạy chúng con cách sống tốt và nói những điều ngay thật.”

Năm 1660, Bê trên chuyển thầy Stanislaô đến dạy tại trường Đại học ở Rzeszow. Ở đây, thầy được bổ nhiệm làm giảng viên môn hùng biện. Đầu giảng dạy, nhưng thầy Stanislaô vẫn dành thời gian để hoàn thành chương trình thần học của mình. Vào năm 1661, thầy được Đức Giám mục Stanislaô Sarnowski giáo phận Przemysl truyền chức phó tế, và thánh chức linh mục.

Ngoài chức vụ giảng viên Đại học, giờ đây, cha Stanilaô còn là một nhà giảng thuyết. Chủ đề bài giảng thuyết đầu tiên của cha mang tên: “Ngợi khen Đức Maria, Mẹ Thiên Chúa, Trọn đời đồng trinh.” Một số lời trong bài giảng được tìm thấy như sau:

“Tình yêu của Đức Trinh Nữ Maria dành cho chúng ta tỏa sáng tuyệt vời làm sao ở nơi đây! Tình yêu cao siêu mà Mẹ đã tỏ cho chúng ta thấy! Còn gì phải lo lắng cho ơn cứu độ của chúng ta! Ai trong phạm nhân chúng ta nào lại không cố gắng, bằng mọi cách trong khả năng của mình để yêu mến, tôn kính Mẹ, Người đã giúp đỡ chúng ta rất nhiều? Vậy thì hãy bắt tay vào công việc ngay, đừng từ bỏ bất cứ việc tốt lành nào có thể làm để tôn kính Đức Trinh Nữ Maria.”

Vào năm 1663, cha Stanislaô được chuyển đến thành phố Vacsava, nơi mà không lâu sau đó cha được biết đến như là một vị giảng thuyết.

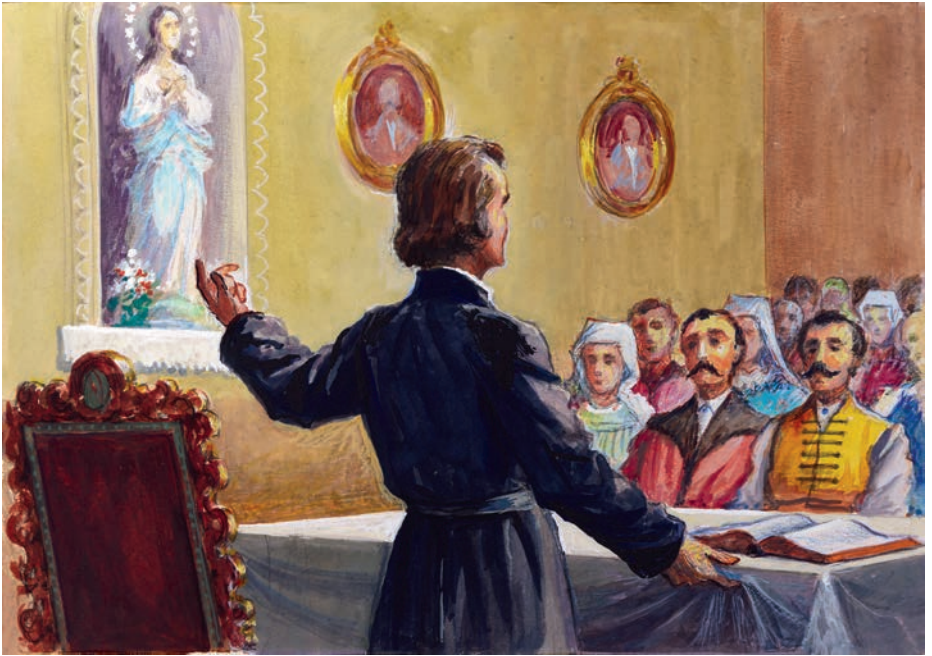
Bài giảng thuyết của cha Stanislaô vào ngày 7 tháng 3 năm 1664 được xuất bản với tựa đề “Vị Tiến sĩ Thiên Thần” (Doctor Angelicus).



Ngay khi còn là một linh mục trẻ và là cha giải tội, cha Stanislô đã bộc lộ những đức tính phi thường nơi tâm hồn và trái tim nhiệt huyết, nên cha đã thu hút rất nhiều hối nhân đến với tòa giải tội. Trong những hối nhân này có cả giám mục và nhiều thành viên khác thuộc Thượng nghị viện Ba Lan.

Trước hết, cần nói đến vị thượng nghị sĩ thường xuyên lui tới tòa giải tội của ngài vào thời điểm này là hoàng đế tương lai của Ba Lan, Gioan Sobieski III, khi ông và quân đội mình đánh thắng trận chiến Vienna (thủ đô nước Áo) chống lại Hồi Giáo vào năm 1683. Nhờ đó, Đức tin Công Giáo được giữ vững trên toàn cõi Châu Âu. Để kỷ niệm trận thắng lạ lùng này, Đức Giáo hoàng Innocente XI đã tuyên bố cử hành Thánh lễ dâng kính Thánh Danh Đức Maria vào ngày 12 tháng 9 hằng năm. Cũng có một số bằng chứng cho rằng, cha Stanislô cũng là cha linh hướng và giải tội của giám mục Anton Pignatelli, Đại diện Tòa Thánh tại Vương quốc Ba Lan (1660 - 1668), sau trở thành Giáo hoàng Innocente XII.

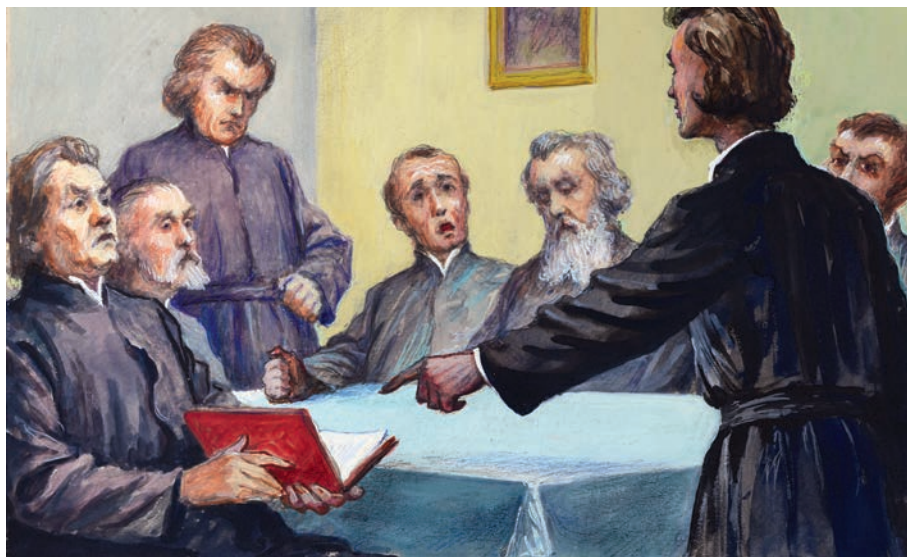




Theo truyền thống, trong khoảng thời gian này cha Stanislao là người điều hành Hiệp hội Đức Mẹ Ân Sủng tại thủ đô Vacsava (Ba Lan).

Trong đại dịch xảy ra tại Ba Lan vào năm 1664, theo lời thỉnh cầu của giáo dân địa phương, Đức Mẹ Ân Sủng được chọn làm Bổn mạng của Vacsava. Có thể cho rằng cha Stanislao và Hiệp hội mà ngài đang dẫn dắt đã có ảnh hưởng nhiều đến quyết định này vì chính xác Hiệp hội được thành lập với mục đích cầu xin Đức Mẹ Ân Sủng giữ gìn thành phố khỏi ôn dịch, bệnh tật và mọi tai họa. Cha Stanislao thường xuyên khích lệ thành viên trong Hiệp hội chu toàn sứ vụ căn bản này khi họ quỳ quần cầu nguyện bên linh ảnh Đức Mẹ “Ân Sủng”.

Hơn thế nữa, ngoài hoạt động mục vụ hằng ngày, cha còn có trách nhiệm giảng dạy tại trường Đại học Dòng Linh mục Piarist ở Vacsava. Tất cả đã chiếm hầu hết thời gian và sức lực của cha. Từ những nỗ lực liên lỉ đó, cha đã sớm nổi tiếng, được nhiều người ngưỡng mộ và kính trọng.



Tài năng sẵn có và năng lực của cha chắc chắn được nhìn nhận nơi cộng đoàn. Hơn thế nữa, cha còn có đời sống thiêng liêng sâu sắc, trưởng thành trong đời sống nội tâm và kiên trì phấn đấu vì sự thánh thiện. Thật vậy, chúng ta không thể cho người khác những gì mình không có “*Nemo dat quod non habet.*” Cha Stanislaô luôn ý thức được điều đó. Để công việc mục vụ ngày càng vững mạnh và đem lại nhiều hoa trái hơn, ngài không ngừng cầu nguyện, học hỏi và đảm nhận các công việc trong cộng đoàn.

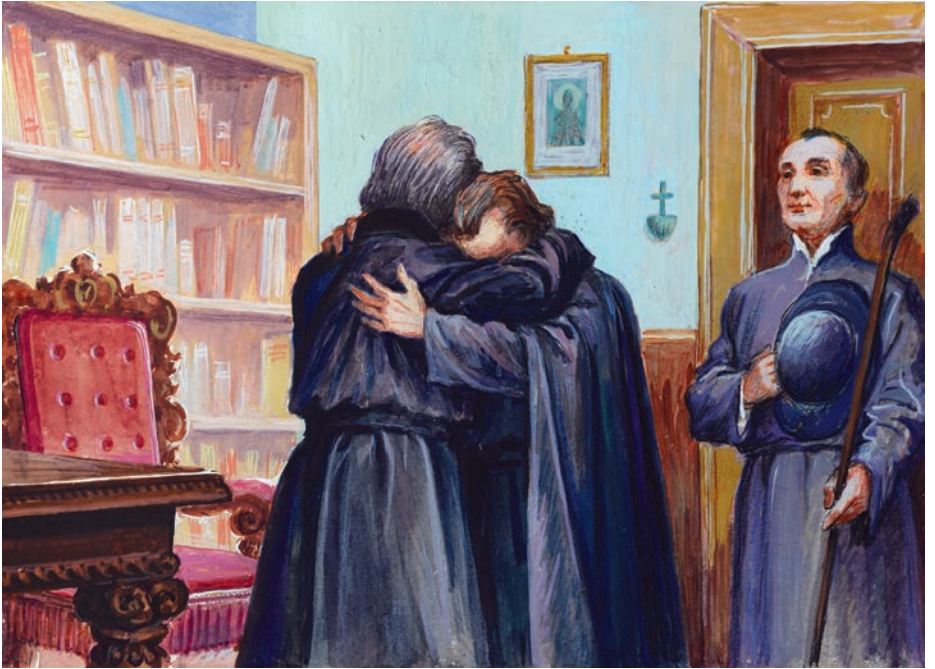
Ngài đã được đào luyện trong một môi trường thánh hiến nghiêm khắc dựa trên hiến pháp của Cha Tổ phụ Dòng Piarist, thánh Giuse Calasanz. Cha Stanislaô luôn yêu mến và sống theo hiến pháp ấy hơn ai hết. Vì thế, cha đã phản đối lại bất cứ ai và bất cứ điều gì nhằm làm nhẹ hiến pháp này. Cha luôn luôn cố gắng trung thành với lối sống nghèo khó, can đảm và nhiệt thành giữ gìn luật dòng. Ngài đã gặp nhiều khó khăn trong việc bảo vệ lẽ luật ấy vì lợi ích của Tỉnh Dòng Piarist tại Ba Lan.

Không phải bất cứ ai trong Tỉnh Dòng cũng đồng tình với cha Stanislô trong việc tuân giữ luật dòng. Vì thế, sự xung đột nghiêm trọng đã xảy ra, ngay cả với các vị bề trên. Khi nghe tin ấy, Bề trên Tổng quyền đã cho gọi cha Stanislô đến Rôma vào mùa thu năm 1667 để điều trần. Hành trình đến Rôma ngày ấy thật gian nan, khôn khó và nguy hiểm. Nhiều người khuyên thánh nhân không nên đi. Tuy nhiên, ngài không hề do dự trong quyết định của mình. Ngài đã viết trước khi bắt đầu hành trình như sau: “Con xin vâng phục lời yêu cầu này với đầy lòng tôn trọng, sự khiêm nhường và sẵn sàng, không chút do dự vì tình yêu dành cho Thiên Chúa và Đức Giêsu Kitô Chúa chúng ta, cùng với sự tôn kính Đức Trinh Nữ Maria,... Con khao khát Thiên Chúa được tôn vinh qua hành trình của con, được thực hiện vì sự vâng lời, như qua cuộc thương khó của Chúa Giêsu Kitô và nỗi thống khổ của Đức Trinh Nữ Maria.” Lòng đầy thần khí của đức tin và tình yêu, cha Stanislô lên đường đến Rôma.



Cha Cosmas Chiara, Bề trên Tổng quyền Dòng Linh mục Piarist đã chân thành đón tiếp Cha Stanislaô khi ngài đến và ở Rôma trong khoảng vài tuần. Sau khi lắng nghe lời giải trình của cha Stanislaô, cha Tổng quyền nhìn nhận hành vi của cha ở Ba Lan là hoàn toàn chính đáng và cho phép trở về Ba Lan. Tuy nhiên, trước khi cha Stanislaô rời khỏi đó, cha Tổng quyền nhận được bản phúc trình từ Hội nghị Tỉnh Dòng Piarist tổ chức tại Ba Lan. Trong bản phúc trình này, cha bị cáo buộc là một “người gây chia rẽ” nguy hiểm trong Tỉnh Dòng. Vì vậy, cha Tổng quyền thay đổi quyết định và chuyển ngài đến thành phố Nikolsburg (Nước Moravia, thuộc Tỉnh Dòng Đức). Vài tháng sau, cha Giám tỉnh Nikolsburg cho phép cha Stanislaô trở về Ba Lan. Sự trở về của ngài làm xáo động trong Tỉnh Dòng. Năm 1669, vị đại diện Tòa Thánh yêu cầu cha Bề trên Tỉnh Dòng và cha phụ tá phải kiểm tra lại những lời cáo buộc cha Stanislaô và tuyên bố hành vi của ngài không phải là hành vi chia rẽ mà là do lòng nhiệt tâm.

Lòng nhiệt thành của cha vẫn không được Bề trên và nhiều thành viên trong Tỉnh Dòng (đặc biệt là những thành viên không phải là người Ba Lan) đón nhận. Cha Stanislaô nhận thấy những nỗ lực của ngài dường như không có kết quả và cảm thấy lương tâm không thể chấp nhận tình trạng như thế trong cộng đoàn (được cha giải thích chi tiết trong lời biện hộ của mình). Ngài thấy không còn lựa chọn nào khác tốt hơn ngoài việc xin được rời khỏi Dòng vì phần rỗi cho mình và vì lợi ích cho Tỉnh Dòng.



Mùa thu năm 1669, Dòng Linh mục Piarist được Tòa Thánh nâng lên dòng đan tu với lời khẩn trọng thể. Tuy nhiên, tất các tu sĩ được tự do lựa chọn khẩn hay không.

Cha Stanislaô biết trước mình sẽ rời đi và đã quyết định không tuyên khẩn trọng. Cha tin rằng quyết định này sẽ không buộc cha phải phụ thuộc vào các bề trên Dòng Piarist nữa. Sau cùng, cuối năm 1669, cha gia nhập linh mục đoàn và thuộc quyền Đức Giám mục địa phận Cracow, Đức cha Anrê Trzebicki. Tuy nhiên, cha Giám tỉnh vẫn bắt ép ngài phải chuyển đến cộng đoàn Dòng Piarist ở Kazimierz, gần thành phố Cracow, sau đó tiếp tục chuyển đến Podoliniec và cuối cùng chuyển đến Priewidza, Nước Tiệp Khắc (Vị nơi này không thuộc quyền của Đức Giám mục Cracow). Tại đây, ngài bị giam giữ trong nhà tù đan viện khoảng ba tháng. Trong khoảng thời gian đau khổ và cô độc này, cha Stanislaô đã được Thiên Chúa linh hứng để sáng lập một dòng tu mới - mang tên Dòng Linh mục Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội, một nhiệm vụ, một ơn gọi mà ngài chỉ có thể thực hiện được sau khi rời khỏi dòng Piarist.





Đức Giám mục địa phận Cracow đã mạnh mẽ đứng ra bảo vệ cha Thánh Stanislô và lên án hành vi tự ý chuyển cha Stanislô của vị Bề trên. Có thể điều này đã làm cho cha Bề trên cộng đoàn Priewidza quyết định để cha Stanislô được tự do mà không cần bàn bạc với Bề trên Tỉnh Dòng. Cha Stanislô trở về giáo phận Cracow sau khi rời khỏi nhà tù của tu viện vào tháng 4 năm 1670.

Một thời gian sau, trường hợp của cha Stanislô được xem xét trước tòa án giáo phận, trước những bằng chứng xác thực, Đức cha Micae Oborski - Giám mục phụ tá giáo phận Cracow - tuyên bố rằng không có một điều gì để biện minh cho việc giam giữ cha Stanislô vì “ngài hoàn toàn vô tội.”

Trong khi đó, cái chết của Đức Giáo hoàng Clemente IX và sự chậm trễ trong việc bầu chọn người kế vị đã làm trì hoãn việc rời Dòng Piarist của cha Stanislaô.

Vào tháng 10 năm 1670, Vị Giáo hoàng mới được bầu chọn (Clemente X) cho tất cả các thành viên chưa nhận lời khẩn trọng thể được phép rời khỏi dòng. Vào ngày 24 tháng 10 năm 1670, Bề trên Tổng quyền Dòng Linh mục Piarist viết thư gửi Đức Giám mục giáo phận Cracow về việc tháo gỡ lời khẩn dòng cho cha Stanislaô.



Mặc dầu, việc tháo gỡ lời khấn được đưa ra nhưng mãi đến ngày 11 tháng 12 năm 1670, cha Stanislô mới chính thức được tháo gỡ trước sự hiện diện của cha Micae Kraus, Phó Bề trên Tổng quyền Dòng Linh mục Piarist.

Kết thúc nghi thức tháo gỡ lời khấn, cha Stanislô bắt đầu giai đoạn mới của cuộc đời bằng lời khấn tận hiến Oblatio (Đây được xem như là điểm khởi đầu của Dòng Linh mục Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội): “Nhân danh Chúa Giêsu Kitô chịu đóng đinh. Amen. Con, Stanislô Giêsu Maria Papczyński, con ông Tôma ở Podegrodzie thuộc giáo phận Cracow, 40 tuổi. Nguyên xin thánh hiến cho Thiên Chúa Cha Toàn Năng, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, cùng với



Đức Trinh Nữ Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội, với tất cả trái tim, tâm hồn, lý trí, trí nhớ, ý muốn, tình cảm và mọi sự trong ngoài con. Con nguyện từ bỏ tất cả, không có gì là của riêng con. Qua đó, con có thể trở nên một tôi tớ hèn mọn của Thiên Chúa Toàn Năng và của Đức Trinh Nữ Maria.

Vì thế, con xin tuyên khấn sẽ trọn đời trung thành và nhiệt tâm phục vụ Thiên Chúa và Mẹ Maria trong Dòng Linh mục Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội (nhờ ân sủng của Thiên Chúa, con sáng lập). Con cũng xin hứa sẽ thay đổi cuộc sống của bản thân theo Hiến Pháp, Quy chế, Nghi thức của Hội Dòng; con sẽ không bao giờ hành động hay cho phép hoặc chấp nhận dù trực tiếp hay gián tiếp việc thay đổi hay bãi bỏ Hiến pháp Dòng dưới mọi hình thức, ngoại trừ những trường hợp thật sự cần thiết và nghiêm trọng. Hơn nữa, con xin hứa sẽ vâng lời Đức Thánh Cha, vị Đại diện của Chúa Giêsu Kitô, và các vị đại diện của Tòa Thánh cũng như các bề trên trực tiếp và gián tiếp của con. Con xin hứa sẽ không giữ gì cho riêng con nhưng tất cả đều là của chung.

Con tuyên xưng rằng con tin tất cả những gì mà Hội Thánh Công Giáo tin và tất cả những điều Hội Thánh sẽ dạy cho hết thảy mọi người. Đặc biệt, con tuyên xưng Đức Maria Mẹ Thiên Chúa được thụ thai mà không hề vướng tội tổ tông truyền, con xin hứa sẽ loan truyền và bảo vệ Danh dự Mẹ bằng cả mạng sống con.

Xin Thiên Chúa và Tin Mừng của Ngài giúp đỡ con.”



Từ lời khẩn tận hiến Oblatio, cha Stanislô đã luôn giữ cho nội tâm và ý hướng trung thành với lời tuyên khấn, mặc dù về mặt pháp lý, ngài đã thuộc linh mục đoàn giáo phận.

Trải nghiệm này đối với cha không hề dễ dàng gì. Những nghi ngờ và nỗi sợ hãi đột nhiên xuất hiện trong tâm trí cha. Thậm chí có lúc ngài nghĩ đến việc trở lại Dòng Linh mục Piarist, chỉ cần họ sẵn sàng quay lại với tinh thần nghèo khó thưở ban đầu theo ý Đấng sáng lập, cha Giuse Calasan, và đảm nhận sứ vụ loan truyền mầu nhiệm Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội.

Trong kế hoạch của Thiên Chúa, việc “Thanh tẩy huyền nhiệm” linh hồn của thánh nhân rõ ràng là rất cần thiết để hoàn thành “con đường thập giá” và chuẩn bị cho một sứ mệnh trọng đại là thành lập một dòng tu mới.

Những thách đố trong ơn gọi mới của cha Stanislô là việc một số giám mục hứa ban những chức vụ và lợi ích cho ngài trong giáo phận. Tuy nhiên, cha biết những điều này sẽ là những trở ngại cho con đường mà cha đang thực hiện. Do đó, cha kiên quyết từ chối tất cả những lời đề nghị trên.

Cha chỉ đảm nhận (theo Luật Giáo Hội hiện hành) trách nhiệm tuyên úy cho Tổng Hội Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội ở nhà thờ thánh Giacôbê gần thành phố Cracow. Cha đã ở đó một thời gian ngắn.

Tuy nhiên, ngài không đảm nhiệm công việc ấy được lâu. Vì cha Stanislaô nhận thấy không có cơ hội để thành lập một cộng đoàn dòng tu tại giáo phận Cracow (miền Nam, Ba Lan) nên mùa hè năm 1671, ngài quyết định rời bỏ nơi này để đến giáo phận Poznan, miền Trung Ba Lan.

Tại thời điểm đó, giáo phận Poznan là một vùng đất khá rộng lớn, bao gồm thủ đô Vacsava là nơi có tòa giám mục. Đức Giám mục Têphanô Wierzbowski, vị chủ chăn của giáo phận, đã niềm nở chào đón cha Stanislaô và hứa sẽ giúp đỡ, tạo điều kiện để ngài sáng lập dòng tu mới với linh đạo tôn kính và loan truyền mẫu nhiệm Đức Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội. Vì thế, thánh nhân đã quyết định ở lại giáo phận Poznan.

Một thời gian ngắn sau cuộc tiếp kiến của Đức Giám mục Têphanô Wierzbowski, cha Stanislaô biết đến một nhà quý tộc đạo đức và được mọi người trong cộng đồng kính nể là ông Giacôbê Karski, người đang tìm kiếm một vị tuyên úy trong tòa án. Sau lời khuyên nhủ của vị giải tội, cha Stanislaô chấp nhận chức vụ này.

Ông Karski vô cùng sung sướng khi nghe tin đó. Ông gửi ngay xe ngựa đến Vacsava đón thánh nhân về gia đình mình. Đầu tháng 9 năm 1671, cha Stanislaô bắt đầu công việc của mình tại tòa án.

Trong hai năm ở với gia đình ông Karski, cha cảm thấy rất hài lòng vì sự thân mật và cởi mở của họ. Trong khoảng thời gian này, ngài bắt đầu tìm mọi cách và mọi phương tiện để thành lập một dòng tu mới. Đó là Dòng Linh mục Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội.



Trước khi rời thủ đô Vacsava, cha Stanislaô đã đến chào thăm Đức Giám mục Wierzbowski. Trong buổi gặp mặt này, Đức Giám mục cho phép cha được sử dụng tu phục màu trắng mà cha đã chọn cho Hội Dòng của mình. Tu phục này chỉ khác với Dòng Piarist ở màu sắc.

Cha Stanislaô nhận thấy tu phục màu trắng sẽ phù hợp cho các anh em trong Dòng Linh mục Đức Mẹ Vô Nhiễm, vì diễn tả trọn vẹn sự trong trắng vẹn tuyền, không vương tì ố của Đức Maria. Ngoài ra, việc mang tu phục màu trắng sẽ đem lại hiệu quả tốt nhất trong sứ vụ truyền bá mầu nhiệm Đức Maria Vô Nhiễm.

Sau một thời gian không lâu khi đến Lubocza, tu phục của cha Stanislaô được Đức Khâm sứ Tòa Thánh chuẩn nhận, và xem như là một hình thức để tôn kính Đức Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội. Cha Stanislaô viết: “Giờ đây, trong tu phục màu trắng này, con nguyện hiến dâng bản thân con như là một ứng sinh của Đức Maria để phục vụ Mẹ suốt đời con.” Cũng vậy, năm 1671, vào ngày lễ Sinh nhật Đức Mẹ, trước linh ảnh Đức Maria ở nhà nguyện trong tòa án của ông Karski, hạt giống đầu tiên của Dòng tu mới được gieo trồng và bắt đầu đâm rễ.



Ngoài những bổn phận thiên chức linh mục của mình, cha Stanislaô còn được tín nhiệm trao phó coi sóc cộng đoàn tại Lubocza, ngài luôn vững tiến nơi đời sống trọn lành trong suốt cuộc đời tu sĩ. Ngài dành phần lớn thời gian trong ngày để cầu nguyện riêng. Hiển nhiên cuộc sống như thế không dễ dàng gì tránh khỏi những huyền não từ bên ngoài, những âm thanh văng vẳng bên tai cha, ngay cả trong nhà nguyện của tư gia cũng không ngoại lệ. Vì thế, ngài đã kiếm một nơi riêng tư ở nơi khác. Phải chăng cha sợ rằng nhà nguyện sẽ che giấu đặc sủng mà Thiên Chúa ban cho ngài khi cầu nguyện chẳng?

Dù lý do là gì, chúng ta cũng có được bằng chứng từ ít nhất một nhân chứng rằng: “Cha Stanislaô đáng kính thường bí mật vắng mặt trong những buổi họp tại nhà nguyện và đến nhà kho để cầu nguyện. Những người tìm ngài (về dùng bữa)... thường nhìn thấy ngài hai tay nâng cao cách mặt đất khoảng một thước, và ngài cầu nguyện rất sốt sắng.”

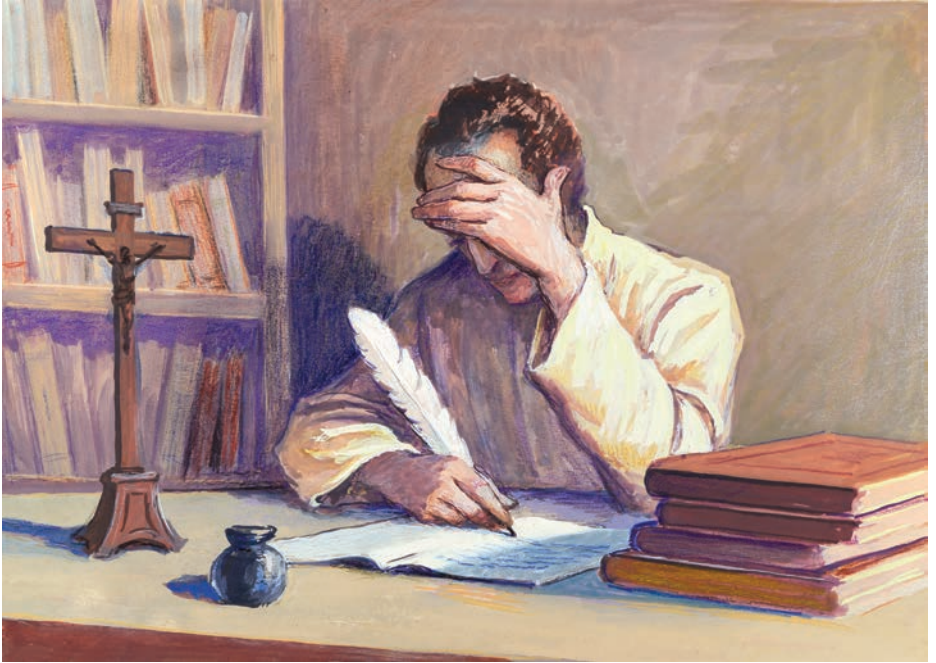




Cha Stanislaô đã dễ dàng truyền đạt cho người khác những lợi ích mà bản thân cha nhận được từ việc cầu nguyện chiêm niệm. Thánh Tôma Aquinô nói với chúng ta rằng thật là tốt lành, thánh thiện và đáng ngợi khen khi dâng hiến trọn vẹn cuộc đời mình cho Thiên Chúa trong chiêm niệm, nhưng ngài tiếp tục nói rằng còn tốt hơn nếu một người chia sẻ thành quả của việc chiêm niệm này với người khác bằng cách hoạt động tông đồ (*contemplata aliis tradere*). Trong thời gian ở tại nhà nguyện tư gia của ông Giacôbê Karski, cha Stanislaô đã dâng hiến trọn vẹn với lòng nhiệt thành và sức lực cho việc mục vụ và hoạt động tông đồ, và đặc biệt là loan truyền lòng sùng kính Mẹ Thiên Chúa. Một ví dụ về điều này là lời hướng dẫn của ngài, với các thành viên đến từ các hộ gia đình và các tín hữu địa phương, qua việc thực hành hát Kinh Mân Côi chung. Sự nhiệt thành này còn được duy trì tại nhà nguyện tư gia của ông Karski rất lâu sau khi cha thánh rời đi; trên thực tế, một trong những nhân chứng trong quá trình phong Chân phước cho ngài cho biết hình thức đạo đức này vẫn tồn tại nơi đó cho đến nửa đầu thế kỷ mười tám.

Nhờ việc cầu nguyện và suy niệm mà cha Stanislaô đã viết ra hai cuốn sách thiêng liêng vào khoảng thời gian này. “Templum Dei Mysticum” (Đền thờ huyền nhiệm của Thiên Chúa), là cuốn sách được dành cho tất cả mọi người, và “Norma Vitae” (Luật Sống), dành riêng cho tu sĩ Maria trong tương lai. Chính trong cuốn sách Luật Sống này, cha Stanislaô đã đưa ra những hướng dẫn theo Giáo luật và những chỉ dẫn thiêng liêng làm nền tảng cho hiến pháp của Dòng Linh mục Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội sau này.

Mặt khác, “Đền thờ huyền nhiệm của Thiên Chúa” là một trong những tác phẩm dành riêng cho các tín hữu, nhằm đưa mọi người đến sự trọn hảo của đức tin Kitô giáo. Đặt nền tảng trên Kinh Thánh, của các giáo phụ và các tác giả đan tu khác, cuốn sách miêu tả, làm rõ ý nghĩa về sự trọn hảo và thánh thiện của đời sống Kitô hữu cũng như cách thức để đạt được điều đó. Trên hết, bằng ân sủng của Thiên Chúa, cuốn sách này sẽ giúp các tín hữu cố gắng xa lánh tội lỗi và thực hành các nhân đức trọn lành trong đời sống hằng ngày. Nhờ việc cố gắng để đạt được sự thánh thiện, linh hồn là Đền thờ huyền nhiệm của Thiên Chúa sẽ tìm lại được vẻ đẹp và hình ảnh giống Thiên Chúa mà đã bị hủy hoại bởi tội nguyên tổ. Nói một cách ngắn gọn, cuốn sách chỉ rõ cho chúng ta con đường vào Nước Trời và làm thế nào để đạt được hạnh phúc vĩnh cửu nơi Thiên Chúa.



Cha Stanislaô luôn tìm mọi cách để có thể thành lập một dòng tu mới, “Dòng Linh mục Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội”. Hội Dòng được thành hình trong tâm trí ngài nhờ sự linh hướng của Chúa Thánh Thần.

Tuy nhiên, ngài vẫn chưa tìm được một ứng sinh nào thích hợp. Hơn thế nữa, Giám mục Wierzbowski bắt ngờ yêu cầu cha Stanislaô phải có được sự chấp thuận của Tòa Thánh về việc thành lập Hội Dòng mới. Cảm thấy những cố gắng của mình vô ích, cha đã tìm đến người bạn thân là cha Phanxicô Wilga - Bề trên của một cộng đoàn ẩn sĩ ở Bielany, thủ đô Vacsava. Ngài khuyên nhủ thánh nhân rằng trước tiên cần tìm ít nhất một cộng sự, thiết lập một cộng đoàn tu trì, sau đó xin sự chấp thuận của Tòa Thánh. Cha Stanislaô đã làm theo lời khuyên ấy.



Trong rừng Puszcza Korabiowska (cách thành phố Lubocza khoảng 35 km) có một cộng đoàn ẩn tu được cựu binh Stanislaô Krajewski thành lập. Mảnh đất này được vua Ba Lan tên là Micae ban tặng cho ông.

Khi cha Stanislaô quyết định nghe theo lời khuyên của cha Phanxicô, cha nghĩ ngay đến cộng đoàn ẩn tu này. Và rồi, cha Stanislaô đến gặp ẩn sĩ Krajewski cùng đưa ra những đề xuất cụ thể, đồng thời giải thích cho ẩn sĩ này về cuốn “Luật Sống” của mình - “Norma Vitae”. Ẩn sĩ Krajewski và các anh em trong cộng đoàn sẵn lòng chấp nhận đề xuất trên, cũng như dâng bản thân và tất cả tài sản cho Dòng Linh mục Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội. Ẩn sĩ Krajewski tuyên bố sẽ bàn giao tất cả mọi thứ cho cha Stanislaô, thừa nhận cha là bề trên và tuân phục hoàn toàn “Luật Sống” của cha. Một thời gian sau, khi hiểu hơn về vị ẩn sĩ này, cha nhận thấy ông không thích hợp để trở thành một ứng sinh cho đời sống thánh hiến. Tuy nhiên, nghe theo lời khuyên của cha linh hướng, ít tháng sau, cha Stanislaô chấp nhận cho ẩn sĩ Krajewski được lãnh nhận tu phục dòng, và tuyên giữ lời khấn máu “Oblatio”. Nghi thức tuyên khấn này diễn ra vào ngày 4 tháng 7 năm 1673.



Điều cần thiết bây giờ là phải thiết lập đời sống cộng đoàn cho các ần sĩ. Ý tưởng này được Đức cha Wierzbowski và Đức Khâm Sứ Tòa Thánh chấp thuận. Cha Stanislaô tổ chức tháng tĩnh tâm tại cộng đoàn ần tu và dâng thánh lễ trong nhà nguyện được ần sĩ Krajewski xây dựng.

Ngày cha Stanislaô rời xa gia đình Giacôbê Karski cuối cùng cũng đến. Gia đình ông rất buồn khi cha rời đi đến rừng Korabiew. Đối với họ, cha như là một người bạn thân, một vị thánh đã rời xa họ vì một điều vĩ đại. Nỗi buồn được xoa dịu bởi họ hiểu được Thiên Chúa đã gọi cha để thực hiện một sứ mệnh quan trọng hơn và cha không có sự chọn lựa nào khác ngoài việc trung thành với ơn gọi mà ngài đã lãnh nhận từ Thiên Chúa.

Ngày 30 tháng 9 năm 1673, cha Stanislaô đến cộng đoàn ần tu. ần sĩ Krajewski không có mặt lúc đó và hai ần sĩ khác đã giúp cha chuyển hành lý vào nơi ở mới. Khi vào phòng, cha Stanislaô khiêm hạ và thành kính dâng mọi sự cho Đức Maria. Cha hoàn toàn phó thác việc thành lập dòng tu vào bàn tay từ mẫu của Đức Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội.



Ngay ngày hôm sau, cha bắt đầu chỉ dẫn các anh em đi sâu hơn vào đời sống thánh hiến. Tuy nhiên, chỉ được một thời gian, họ tỏ ra không thích đời sống cầu nguyện, hãm mình và vâng phục. Cha Stanislaô cảm thấy hoang mang vì cha mong ước thiết lập một cộng đoàn thánh hiến nhằm tiến tới sự trọn lành bằng những phương pháp mà cha đang cố gắng thực hiện.

Những ngày cuối của tuần tĩnh tâm, cha có ý định tìm những ứng sinh khác, những người thực sự có khao khát theo đuổi ơn gọi thánh hiến để thành lập một cộng đoàn mới trên mảnh đất ấy. Tuy nhiên trước khi hành động, ngày 24 tháng 10 năm 1673, Đức cha Stanislaô Swiecicki, Giám mục phụ tá giáo phận Vacsava bất ngờ đến thăm, ngài buộc họ phải tuân theo “Luật sống” (Norma vitae). Đức Giám mục Swiecicki đặt cha Stanislaô làm Bề trên cộng đoàn “Ân sĩ Maria” và thuộc thẩm quyền của giám mục địa phương. Với chuyến viếng thăm mục vụ của Đức Giám mục Swiecicki theo Bộ Giáo Luật ngày 24 tháng 10 năm 1673, Dòng “Linh mục Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội” đã chính thức được công nhận tại giáo phận.

Cha Stanislaô viết: “Tôi đã quyết định sẽ rời khỏi đây khi những ngày tĩnh tâm kết thúc, nhưng Đức Giám mục đã ra lệnh cho tôi phải ở lại và đặt tôi làm Bề trên, có toàn quyền trên tất cả các ả sĩ.”

Những người bạn của ả sĩ Krajewski biết đến những quyết định của Đức Giám mục. Ngài động viên họ sống theo tinh thần của ơn gọi thánh hiến nhưng họ kinh hãi, run rẩy rời bỏ đời sống ả tu, để lại cha Stanislaô và một mình ả sĩ Krajewski.



Tuy nhiên, các quyết định của Đức cha Swiecicki không hoàn toàn đúng như ý của cha Stanislaô. Bằng cách áp đặt cho các ẩn sĩ Maria tiên khởi một lối sống nghiêm khắc - tức là làm việc đền tội và chiêm niệm - vị giám mục đã làm cha Stanislaô thất vọng về “những mục đích tông đồ” mà cha đã dự tính cho cộng đoàn của mình.

Mặc dù vậy, cha đã chấp nhận các quyết định trên với một thái độ sẵn sàng và cố gắng áp dụng nó vào thực tế cách triệt để, như chính ngài đã nói: “Tôi không mong muốn gì khác ngoài sự cứu rỗi của linh hồn tôi”. Để đạt được điều đó, ngài đã sẵn sàng hy sinh mọi thứ và tuân theo những kỷ luật nghiêm ngặt nhất.

Vì thế, ngài cho rằng mình có bổn phận hướng dẫn các thành viên trong cộng đoàn đến với một lối sống nghiêm ngặt và khép kín. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là ngài không thể miễn trừ lối sống đó theo thời gian. Cha Stanislaô đã tận dụng thời gian để trợ giúp các cha xứ gần đó trong các công việc mục vụ tông đồ. Trên thực tế, là một Linh mục Maria, cha cảm thấy đây chính là ơn gọi mà Thiên Chúa đã trao ban cho mình.

Vào ngày 11 tháng 11 lễ kính thánh Martinô Giám mục thành Tours, cha được mời thuyết giảng tại giáo xứ ở Chojnata, gần cộng đoàn của ngài. Trước khi lên tòa giảng, cha đã dành một chút thời riêng tư để cầu nguyện, như thói quen thường ngày. Một điều bất ngờ đã xảy ra. Ngài có một thị kiến vua Gioan III Sobieski chiến thắng trước quân đội Thổ Nhĩ Kỳ tại Chocim và thực sự đã xảy ra như vậy. Dưới sự thúc đẩy của Thánh Thần, cha Stanislaô rất đổi vui mừng chia sẻ điều ấy với tất cả mọi người trong nhà thờ.



Vài năm trước đó, cha Stanislaô đã viết một đề tài nói về công việc tông đồ như sau: “Ôi, thật đáng ngợi khen làm sao cho những ai cùng cộng tác vào công việc của Đức Kitô. Vì tình yêu dành cho Người, họ nhiệt thành rao giảng Lời Chúa cho thế gian, đặc biệt đến với những người bé nhỏ và nghèo khó. Họ làm tất cả những gì cần thiết cho sự cứu độ, cho một đời sống phù hợp với luân lý Kitô giáo, cho việc tiêu diệt những thói xấu và trau dồi những nhân đức. Không một công việc bác ái nào có thể tốt hơn hay phúc lành hơn bằng những công việc tông đồ này.” Cuối cùng, cha dâng lời cầu xin Thiên Chúa cho cha luôn biết sẵn sàng thực thi mọi công việc tông đồ như vậy vì phần rỗi cho các linh hồn. Dường như Thiên Chúa không chối từ cha ân phúc này. Cha đã tận dụng mọi cơ hội để giúp đỡ các linh hồn. Lòng nhiệt thành trong công việc mục vụ được thấy rõ qua đời sống tông đồ của cha. Cha Stanislaô thường rời khỏi cộng đoàn ẩn tu đi đến các giáo xứ ở vùng lân cận để rao giảng Lời Chúa, dạy giáo lý, giải tội và hướng dẫn giáo dân các việc làm đạo đức. Những công việc tông đồ của cha được các tín hữu nhìn nhận và mang đến những hoa trái cho đời sống đức tin của họ.



Không có gì lạ, chỉ sau vài tháng, giáo dân đã bị cuốn hút bởi đời sống thánh thiện của cha. Ai cũng mong muốn được nghe lời khuyên hữu ích nơi cha. Bởi thế, họ đã đến với cha ở cộng đoàn ân tu mỗi ngày một đông hơn. Cho nên, việc cần thiết bây giờ là tìm cách để giúp đỡ các tín hữu đến nơi đây tốt nhất.

Trước kia, ын sĩ Krajewski đã xây dựng ngôi nhà nguyện nhưng địa điểm mà ông chọn quá ẩm ướt và không thích hợp. Bởi vậy, cha Stanislaô đã khẩn trương xin phép Đức Giám mục xây dựng một ngôi nhà nguyện lớn hơn, cùng với nhà tĩnh tâm nằm gần nhà nguyện. Hai công trình này sẽ được xây dựng trên mảnh đất cao ráo và nhiều cát. Ngay sau khi được Đức Giám mục cho phép, cha cùng với anh em trong cộng đoàn bắt tay vào việc dọn dẹp khu rừng, san lấp mặt bằng và chuẩn bị gỗ cho việc xây dựng. Dầu là một công việc nặng nhọc, nhưng bởi vì vào thời gian đó, người lao động rất khan hiếm nên anh em trong cộng đoàn phải tự tay làm tất cả mọi việc.



Mãi đến mùa Xuân năm 1675, các ẩn sĩ mới bắt tay vào việc xây dựng nhà nguyện. Vào thời gian này, sự thánh thiện của cha Stanislaô đã lôi cuốn được nhiều người. Một nhóm đông gồm những người đàn ông đạo đức và học thức đã tình nguyện phụ giúp cha xây dựng nhà nguyện dưới sự hướng dẫn của thánh nhân. Nhờ thế, ngôi thánh đường tôn kính Đấng Vô Nhiễm Nguyên Tội và Tổng lãnh Thiên thần Micae được xúc tiến nhanh chóng.

Tất cả mọi người đều hào hứng và mong muốn ngôi thánh đường được hoàn thành sớm nhất có thể. Chính nơi đây, những người dân địa phương có thể đến cầu nguyện, lãnh nhận các bí tích và hơn thế nữa, còn dành cho những người ở xa đến hành hương.

Cha Stanislaô đã khuyến khích những người đến làm, không chỉ bằng lời nói mà bằng chính mẫu gương của mình: Cùng với mọi người, cha đào nền móng thánh đường, vác gỗ, dùng cưa, dùng rìu, đẩy xe,...

Đáng lẽ ra, sau một ngày dài làm việc mệt nhọc, tối đến là thời gian nghỉ ngơi để phục hồi sức khỏe. Nhưng hoàn toàn ngược lại, có những đêm ngài đắm chìm trong giờ cầu nguyện.

Có những lúc ngài cho phép mình nằm nghỉ trên chiếc giường thô cứng thì cha chỉ bằng lòng ngủ trong ít giờ đồng hồ mà thôi. Không dừng lại ở đó, ngài thường xuyên hãm mình bằng việc ngủ dưới nền nhà với một tấm vải thô.



Trong thời gian cư ngụ tại gia đình ông Karski ở Lubocza, cha Stanislaô thường xuyên hành hương đến linh địa Đức Maria tại Studzinna (cách Lubocza khoảng 7 km).

Khi chuyển đến Cộng đoàn ẩn tu ở rừng Korabiew (cách Studzinna khoảng 40km), cha Stanislaô thường hành hương đến linh địa này vào các ngày lễ Đức Mẹ. Vào thời điểm đó, linh địa được các cha Hội Diễn Giảng coi sóc, Tu hội này đã đến đây vào khoảng năm 1673.

Vào thời gian ở cộng đoàn ẩn tu, có một lần cha Stanislaô ngã bệnh nặng nên đã yêu cầu anh em đưa mình đến linh địa Đức Maria ở Studzinna. Khi đến nơi, cha xung tội với vị Bề trên tu viện, và sau đó, cử hành thánh lễ trước linh ảnh trong nhà nguyện của linh địa. Kết thúc thánh lễ, cha dành một chút thời gian nghỉ ngơi tại căn phòng đã được chuẩn bị trước. Theo như những gì được kể lại, trong khoảng thời gian nghỉ ngơi này, cha Stanislaô đã rơi vào trạng thái xuất thần. Cha được đến thăm viếng Luyện ngục và được chia sẻ nỗi đau khổ cùng các linh hồn ở nơi đây.

Khi những người đến mời cha Stanislaô ăn tối, vừa bước vào phòng, họ thấy ngài đang bất động và dường như đã chết. Những người này nghĩ cha đã chết trong hoàn cảnh rất đau đớn, họ thậm chí còn tính đến việc mai táng cha. Ngay sau đó, Bề trên tu viện được mời đến. Vị Bề trên nhìn cha Stanislaô một lát rồi nói nhỏ với những người đang ở đó: “Hãy để cha ấy một mình, cha không chết, tôi biết bây giờ cha đang ở đâu!” Ngay sau đó, cha Stanislaô chợt tỉnh

dậy và trở lại trạng thái bình thường. Tất cả mọi người đang hiện diện ở đó rất đỗi ngạc nhiên khi chứng kiến sự việc lạ lùng này. Thay vì giải thích cho mọi người nghe về những gì mới xảy ra, thì cha lại gấp gáp chuẩn bị hành lý và trở về cộng đoàn ẩn tu. Trên đường trở về cộng đoàn, gặp bất cứ ai cha cũng nói câu: “Anh em hãy cầu nguyện cho các linh hồn nơi Luyện ngục, họ đang phải chịu đau khổ rất khủng khiếp!” Khi trở về, cha đã tự khóa mình trong phòng, cầu nguyện và hãm mình phạt xác để giúp đỡ cho các linh hồn nơi Luyện ngục.”



Chúng ta không chắc chắn kinh nghiệm huyền bí này của cha Stanislaô bắt đầu khi nào. Nhưng có thể là khoảng năm 1673, như cha đã thổ lộ, vào năm đó Thiên Chúa đã ban cho cha “lòng nhiệt tâm cách đặc biệt dành cho các linh hồn nơi Luyện ngục”.

Đến năm 1676, cha Stanislaô đặt việc cầu nguyện cho các linh hồn nơi Luyện ngục là một trong những sứ vụ chính của Hội Dòng, với lòng tận tâm và nhiệt thành giúp đỡ các linh hồn đang chịu đau khổ, đặc biệt là các linh hồn của binh lính tử trận và các nạn nhân trong dịch bệnh.

Để hiểu được sự cần thiết của sứ vụ này, chúng ta phải nhìn lại những cuộc chiến tranh thường xuyên tàn phá Ba Lan, đặc biệt vào khoảng giữa thế kỷ XVII. Chiến tranh đã mang dịch bệnh và chết chóc đến khắp nơi trên đất nước này. Biết bao nhiêu người đã mất khi chưa kịp chuẩn bị gì. Nghĩ đến điều này, tâm hồn cha Stanislaô không thể bình an. Những nghĩa trang nhanh chóng được lấp đầy bia mộ càng thúc ép cha ăn chay, hãm mình và cầu nguyện nhiều hơn.



Một thời gian ngắn sau đó, quân đội Ba Lan dưới sự chỉ huy của vua Gioan III Sobieski đã đánh đuổi quân Thổ Nhĩ Kỳ ra khỏi biên giới phía Đông của Vương quốc Ba Lan. Được lệnh của vị chỉ huy, quân đội Ba Lan dựng trại để nghỉ ngơi tại vùng đất Ukraina. Vào thời điểm này, cha Stanislaô cũng ở đó với quân đội và vua Sobieski. Như một thói quen, cha thường rời khỏi trại đi đến những ngôi mộ của các binh lính đã tử trận để cầu nguyện cho họ. Cha đã làm như vậy cho tới khi doanh trại được lệnh dời đi.

Một ngày nọ, khi đứng giữa những ngôi mộ, cha nhận được một thị kiến, có rất nhiều linh hồn đang than khóc, đau đớn và cầu xin sự trợ giúp của cha. Thị kiến này đã khiến cha Stanislaô không ngừng giúp đỡ các linh hồn vì họ đang chịu những đau đớn khủng khiếp nơi Luyện ngục.

Thế nên, khi trở về cộng đoàn ẩn tu, cha Stanislaô đã yêu cầu tất anh em trong cộng đoàn phải nhớ đến các linh hồn trong lời cầu nguyện, đặc biệt là linh hồn của các binh lính tử trận và các nạn nhân của dịch bệnh.

Chúng ta không có bất kỳ tài liệu lịch sử nào để chứng minh cho sự kiện trên. Nhưng dù sao đi nữa thì sự kiện đó cũng có thể đã xảy ra trong thực tế. Điều chắc chắn không thể phủ nhận là vào năm 1674, cha Stanislaô là vị tuyên úy trong quân đội Ba Lan khi đánh đuổi quân xâm lược Thổ Nhĩ Kỳ. Như vậy, các sự kiện này có thể diễn ra vào năm 1675. Cũng vào năm này, cha đã lãnh nhận ngọn lửa nhiệt tâm để giúp đỡ các linh hồn nơi Luyện ngục.



Một ngày nọ, cha được mời tham dự buổi tiệc tại gia đình ông Karski với tư cách là cựu tuyên úy và là người bạn thân thiết của họ. Sau khi cầu nguyện, tất cả thực khách tiến đến phòng ăn. Đột nhiên trong bữa ăn xảy ra một cảnh tượng khác thường. Cha Stanislaô dường như rơi vào tình trạng xuất thần, đôi mắt cha hướng nhìn lên trời, cả người hoàn toàn bất động.

Tất cả các khách mời có mặt đều chứng kiến cảnh tượng này và bày tỏ sự tôn kính trước sự thánh thiện của cha. Mọi tiếng ồn ào của cuộc trò chuyện đột nhiên tắt lịm. Một số người tiếp tục bữa ăn trong thinh lặng, còn một số khác thì nhìn cha với ánh mắt kinh ngạc và tự hỏi liệu cuộc xuất thần này sẽ kết thúc ra sao.





Sau khi tình trạng xuất thần biến mất, không nói một lời nào, cha đứng dậy để trở về cộng đoàn. Tuy nhiên, lối ra bị bức tường phía sau chắn ngang nhưng ngài cũng không muốn làm phiền các thực khách đang dùng bữa. Vì thế, cha vội vã băng qua bàn ăn mà không gặp bất cứ trở ngại nào. Thật lạ kì, cả bàn chân lẫn chiếc áo dòng đã không hề đụng chạm bất kì ai hay làm xê dịch và đổ vỡ bất kỳ đồ vật nào trên bàn. Chỉ một vài giây ngắn ngủi, cha đã đến cánh cửa phòng ăn.

Vừa ra ngoài, cha nhanh chóng gọi xà ích đưa cha trở về cộng đoàn. Các anh em trong cộng đoàn ngỡ ngàng và tự hỏi tại sao cha trở về sớm như vậy. Cha chỉ nói một lời “Anh em hãy cầu nguyện cho những người đã qua đời”. Nói

xong, cha lại đóng mình trong phòng kín, không ăn không uống trong vài ngày.

Lần khác, khi ông Karski đón cha về thăm lại gia đình, ông nài xin cha kể lại những gì đã xảy ra trong bữa tiệc hôm trước.

Ban đầu, cha không muốn tiết lộ bất cứ điều gì, tuy nhiên, ông ta cứ nài xin mãi và hứa sẽ không chia sẻ với bất kì ai. Cuối cùng, cha Stanislaô đã thổ lộ: “Tôi đã ở Luyện ngục và thấy được nỗi thống khổ mà các linh hồn đang phải chịu thật khủng khiếp.”

Khi được hỏi bằng cách nào mà cha có thể băng qua bàn ăn như thế được. Cha trả lời: “Điều đó, tôi không biết nữa, vì tôi đã dễ dàng băng qua mọi thứ như thể không có vật gì trước mắt tôi.”

Gia đình Karski đã giữ những kí ức quan trọng về những biến cố gắn liền với cuộc đời cha Thánh Stanislaô. Chuyện kể rằng, cha Stanislaô thường viếng thăm mục vụ từ cộng đoàn ẩn sĩ đến Lubocza. Một ngày nọ, ngài vào thăm nhà bạn thân Karski. Khi thấy đứa con trai duy nhất của ông là anh Giuse bị ngã xe ngựa khiến cho chân tay bị nghiền nát, mình mẩy trầy trụa, đang cận kề với cái chết.

Trước gương mặt sầu khổ của người bố, cha bảo: “Giuse hãy đứng dậy!”, “Mau ra giúp lễ cho cha!”. Đột nhiên, khi cha vừa dứt lời, cậu bé đã lành lặn hoàn toàn, ngay lập tức đứng dậy và nhanh nhẩu cùng cha đến nhà nguyện.





Vào khoảng năm 1730, gần sinh nhật lần thứ 100, vợ ông Karski đã kể lại cho cha Casimir Wyszynski một phép lạ khác xảy ra cùng thời điểm.

Khi còn là một phụ nữ trẻ, bà có một con chó mà bà vô cùng yêu quý. Bà chơi với nó, cưng nựng nó, hôn nó, cho nó liếm mặt mình, và thậm chí còn cho nó ăn chung đĩa cơm với bà.

Như chúng ta đã đề cập trước, cha Stanislaô thỉnh thoảng đến Lubocz để giải tội và dâng lễ. Bà tiếp tục kể rằng trong những dịp đến thăm như vậy, cha Stanislaô thường quở trách bà vì việc “quá yêu quý chú chó”. Cha giải thích: “Thật là không xứng hợp khi để cho một chú chó ăn chung đĩa với một người được tạo nên giống hình ảnh Thiên Chúa.”

Hơn nữa, bà lại rước lễ thường xuyên, thì càng không thể cho phép một con vật liêm chính đôi môi đã từng được tiếp xúc với Mình Thánh Chúa như vậy được. Nhưng tất cả những lời khuyên này không làm bà thay đổi vì bà nghĩ rằng đó chỉ là những lời khuyên của một vị linh mục thánh thiện “quá mức” mà thôi. Bà vẫn tiếp tục yêu thương và cung nụng chú chó của mình.

Cuối cùng, vào một ngày nọ, khi cha Stanislaô đến để làm các công việc mục vụ như thường lệ, cha thấy bà vẫn tiếp tục chăm chú vuốt ve chú chó. Được biết bà đang trông mong sinh một đứa bé, cha thánh cảnh cáo bà rằng Thiên Chúa sẽ trừng phạt bà sinh một đứa con “quái vật” nếu không từ bỏ việc cung nụng chú chó như vậy. Nhưng một lần nữa, bà tiếp tục coi nhẹ lời cảnh cáo của cha và cứ ôm khư khư chú chó trên tay.

Thấy vậy, cha Stanislaô quát mạnh vào mặt con chó: “Xuống!”. Lập tức, con chó tuân lệnh và ngược mắt nhìn cha thánh như đang chờ lệnh tiếp theo. Đúng vậy, cha Stanislaô quát thêm một lời nữa “chết đi, hỡi chó!”. Ngay lúc đó, con chó lăn đùng ra chết trước mặt bà Karski và những người ở đó.

Điều này làm cho tất cả những ai có mặt ở đó đều phải kinh ngạc. Bà Karski kể lại: “Tôi đã vô cùng sợ hãi và chạy đến quỳ ngay trước chân cha Stanislaô để xin sự tha thứ vì đã coi thường lời khuyên chân thành của ngài”. Đây là lý do khiến mọi người quý mến và coi ngài như là một vị thánh.

Trong khi cha Stanislaô bắt đầu đặt những viên đá đầu tiên trong việc xây dựng Hội Dòng của mình trong một khu rừng ở Korabiew, thì Đức cha Stêphanô Wierzbowski, vị giám quản và là vị bề trên trực thuộc giáo phận của ngài, cũng đang thực hiện một công việc xây dựng khác trong giáo phận. Đức cha đang tiến hành việc xây dựng Chặng Đàng Thánh Giá để tưởng niệm Cuộc Khổ Nạn của Chúa Giêsu.

Với mục đích đó, Đức cha đã mua một ngôi làng gần “Lâu đài Szersk”, không xa thủ đô Vacsava tên là Gora. Năm 1670, ngài đã được nhà vua chấp thuận cho xây dựng một thánh địa ở đây với tên gọi là “Giêrusalem Mới” (ngày nay nó được biết đến như là “Gora Kalwaria” hay “Đồi Canvê”). Theo đúng kế hoạch, Đức cha bắt đầu xây dựng các nhà nguyện, nhà thờ và Chặng Đàng Thánh Giá theo giống như tất cả những gì ở Giêrusalem thật. Ngài mong muốn rằng “Giêrusalem Mới” sẽ là bản sao của “Giêrusalem Cũ” để mọi người có thể đến hành hương và cầu nguyện.

Một sự kiện lớn diễn ra trong dịp này là việc rước xác thánh Valerian (hôn phu của thánh nữ Cecilia) từ Rôma về thánh địa “Giêrusalem Mới”. Thánh tích của ngài được long trọng rước đến một ngôi thánh đường trong thánh địa (bản sao của Đền thờ được Vua Salômôn xây dựng). Kể từ ngày đó, thánh Valerian trở thành vị bảo mạng “bảo vệ khỏi dịch bệnh” cho vùng đất Szersk.



Linh địa “Giêrusalem Mới” phát triển nhanh chóng đã thu hút khách hành hương với số lượng ngày càng tăng. Để đáp ứng nhu cầu phục vụ cho giáo dân và khách hành hương, Đức cha đã nhờ một số dòng tu cộng tác với ngài. Các dòng tu ban đầu được nhờ gồm có Dòng Phanxicô, Hội Diễn Giảng, Dòng Linh mục Piarist, các cha và các nữ tu Dòng Đa Minh.

Năm 1677, Đức cha đã quyết định mời Dòng Linh mục Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội đến phục vụ ở đây. Ngài không chút ngần ngại khi mời dòng tu còn rất mới này vì ngài ấn tượng “đời sống nghiêm ngặt và gương mẫu” của Hội Dòng dưới sự dẫn dắt của người cha thánh thiện Stanislô.

Đức cha đã giao phó cho cha Stanislô “Nhà nguyện Bữa Tiệc Ly” (the Chapel of the Last Supper) hay còn được biết đến là “Nhà Tiệc Ly” (Cenacle). Các tu sĩ Maria đã thiết lập một tu viện nhỏ ở đó để tiếp đón và giúp đỡ khách hành hương.



Những thửa vườn xung quanh Nhà Tiệc Ly đều thuộc quyền sở hữu của các tu sĩ Maria. Tuy nhiên, đây là những mảnh đất hoang và rất khó để sử dụng vào bất cứ việc gì. Quả thực, phần lớn đất đai đều là đầm lầy chẳng khác gì là một mớ hỗn độn.

Khi cha Stanislô cùng với các thành viên đặt chân đến đây vào năm 1677, việc đầu tiên các ngài quan tâm là xây dựng nơi ở cho cộng đoàn. Để thực hiện được điều đó, trước hết, các tu sĩ phải đào mương thoát nước và đồng thời đào thêm một số ao nuôi cá. Chẳng bao lâu sau, vùng đất hoang thưở nào giờ đây hoàn toàn thay đổi. Các đầm lầy trở nên khô ráo, các hồ nước trở thành những đồng cỏ xanh tươi, các thửa vườn xung quanh Nhà Tiệc Ly giờ có thể trồng được nhiều loại hoa màu.

Ngoài thời gian cầu nguyện và công việc mục vụ, các tu sĩ Maria đã làm tất cả những điều đó với chính đôi tay của mình.



Kỳ lạ thay, những việc làm ấy của các tu sĩ Maria đã làm cho một số người hàng xóm ghen tị. Họ bắt đầu đòi các tu sĩ quyền sử dụng đất đai. Họ cho rằng các tu sĩ chỉ được quyền sử dụng vùng đất như trước, nghĩa là các đầm lầy không thể trồng trọt. Thậm chí, một vài người đã lên phá hoại các thửa vườn của cộng đoàn.

Phần lớn các cáo buộc nhằm chống lại cha Stanislaô bởi vì cha đã mạnh mẽ bảo vệ những quyền lợi của cộng đoàn. Bằng sự kiên nhẫn và thình lặn, ngài đã mang lấy sự vu khống và bách hại với tất cả niềm vui, cùng với sự tha thứ trong tâm hồn và trên môi miệng mình.

Một người làm thuê đã trực tiếp đánh cha Stanislaô; không lâu sau đó, anh ta ngã bệnh nặng. Người ấy nhờ chú mình xin cha tha thứ. Cha Stanislaô không chút do dự mà tha thứ cho anh ta.



Theo truyền thống, cha Stanislaô không chỉ là vị giải tội của Đức Giám mục Wierzbowski nhưng còn là một cố vấn đáng tin cậy của Đức cha trong các vấn đề liên quan đến việc xây dựng Thánh địa “Giêrusalem Mới”. Vì vậy, Đức cha thường lui đến Nhà Tiệc Ly để gặp cha Stanislaô.

Trong một chuyến thăm, Đức Giám mục thấy cha Stanislaô nằm liệt giường như người đang hấp hối. Ngài đến bên cạnh thánh nhân, chạm vào vai và nói: “Cha Stanislaô, cha không chết đâu, cha vẫn sống!” Ngài vừa nói xong, cha Stanislaô hoàn toàn bình phục, đứng lên và còn có thể đưa tiễn Đức Giám mục ra về.



Trong một dịp khác, cha Stanislaô sai thầy Kuczewski tới Lâu đài Szersk để làm một số công việc. Thầy đã hoàn thành hết mọi việc và chuẩn bị trở về cộng đoàn. Thầy có thể trở về đúng giờ nếu như không tự ý đi xin “tiền bố thí” khi chưa có sự cho phép của Bề trên. Sau khi về tới cộng đoàn, thầy cố giải thích rằng trên đường trở về khi đi qua thành phố, thầy có cơ hội thuận tiện để xin tiền bố thí vì cộng đoàn chắc chắn sẽ cần đến số tiền quyên góp này.

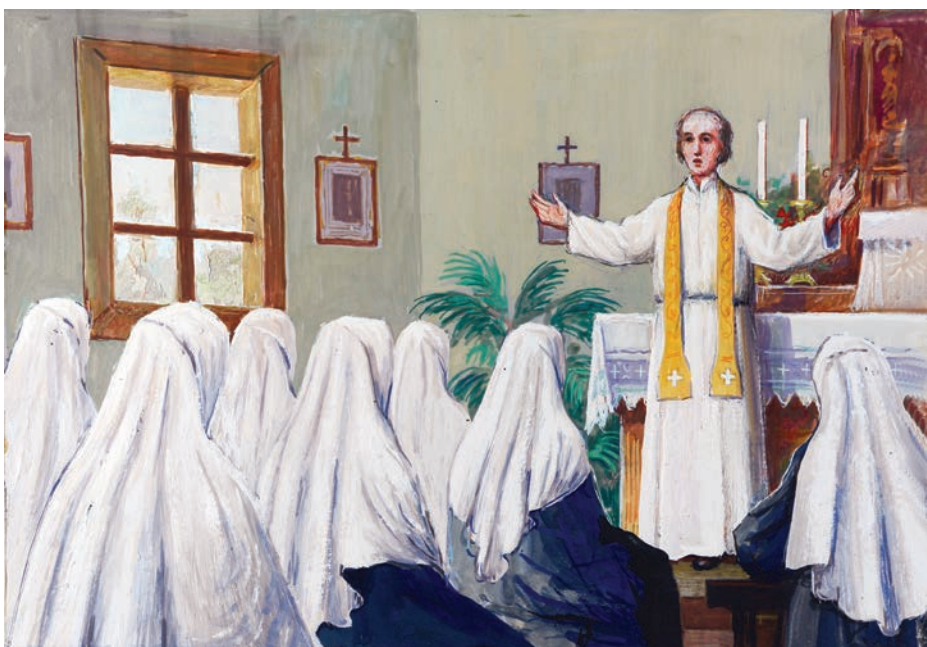
Thầy đã giao toàn bộ số tiền cho cha Stanislaô. Thầy Kuczewski không tin vào mắt mình khi thấy thánh nhân ném những đồng tiền xuống hồ nước. Thật là kinh ngạc vì tại nơi mà tiền rơi xuống, nước bắt đầu sôi như thể có một ngọn lửa nào dưới đáy hồ vậy. Cha nói với vị tu sĩ đang kinh hãi: “Như dòng nước đang bị đun sôi, thì linh hồn thầy cũng sẽ bị nung cháy ở nơi Luyện ngục như thế.” Qua hành động ấy, cha Stanislaô đã cố gắng làm cho những người con thiêng liêng của mình hiểu được giá trị thực sự của đức vâng phục và khó nghèo.



Mỗi bài giảng giải của cha Stanislaô đều đem lại giá trị thiết thực cho hầu hết các thành viên tiên khởi của Dòng khi đang còn trong giai đoạn huấn luyện. Cha Stanislaô thật sự là mẫu gương hoàn hảo cho việc thực hành các nhân đức trong đời sống thánh hiến và đời sống nội tâm. Các thành viên tiên khởi của cộng đoàn bao gồm: cha Stanislaô Anna, cha Giuse, cha Cyprian Stanislaô, cha Constantinô Micae, cha Phêrô và thầy Antôn Cinski. Ngoài ra, còn một số thành viên khác cũng được nhắc đến trong tài liệu lập án phong Chân Phước cho cha Stanislaô.

Đức cha Wierzbowski (giám mục vùng Poznan, Ba Lan) nhận thấy sự tiến bộ trong đời sống thiêng liêng của Hội Dòng đều nhờ sự hướng dẫn của cha Stanislaô. Vì thế, khi các nữ tu dòng Đa Minh xin Đức cha bổ nhiệm cho họ một vị linh mục linh hướng thì ngài đã nghĩ ngay đến cha Stanislaô và giao phó công việc này cho cha.

Kể từ đó, cha thường xuyên giảng dạy, giải tội và khuyến nhủ hướng dẫn họ trong đời sống thiêng liêng. Thiên Chúa chúc lành cho mọi công việc của cha. Theo các chứng từ trong hồ sơ phong chân phước cho cha Stanislaô, các nữ tu đã lớn lên trong đời sống thánh thiện nhờ sự hướng dẫn của ngài. Nhiều người trong họ đã đạt được sự thánh thiện trọn hảo.



Theo phong tục hằng năm tại Thánh địa “Giêrusalem Mới”, trong ngày Đại lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời, một cuộc rước kiệu trọng thể được tổ chức từ nhà nguyện Dòng Đa Minh đến Dòng Linh mục Piarist. Trên đường đi, đoàn rước thường dừng lại tại nhà nguyện Tiệc Ly của Dòng Linh mục Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội, để nghe bài giảng trong dịp lễ này. Vị giảng thuyết thường là cha Stanislaô.

Vào những dịp này, bục giảng sẽ được chuẩn bị bên ngoài nhà nguyện. Một lần nọ, khi cha Stanislaô đang thuyết giảng say mê về tình yêu dành cho Đức Mẹ Vô Nhiễm thì bỗng nhiên gió lốc nổi lên, mây đen ùn ùn kéo tới khiến cho cả bầu trời bỗng trở nên xám xịt rồi tối sầm lại.

Cha phải làm gì, khi số lượng người thì quá đông mà nhà nguyện lại quá nhỏ? Ai nấy đều lo lắng, hoảng loạn và chuẩn bị giải tán, bỗng nhiên giọng nói mạnh mẽ đầy ảm áp của cha Stanislaô vang lên: “Đừng sợ! Không một giọt mưa nào từ những đám mây đen đó sẽ rơi xuống trên anh chị em. Hãy ở lại và lắng nghe bài giảng!”

Cha vừa dứt lời, một cảnh tượng kỳ diệu xuất hiện trước mắt mọi người, đó là hình ảnh cha thánh giơ tay lên trời, hướng về đám mây mà làm dấu thánh giá, lập tức mây đen tan đi. Thế là không có bất kỳ một giọt mưa nào rơi xuống đoàn rước. Cha Stanislaô tiếp tục bài giảng như chương trình đã định.



Cha Stanislaô luôn sẵn sàng thuyết giảng trong những ngày lễ quan trọng của các giáo xứ. Cha không quản ngại đường xá xa xôi vì tình yêu của một người cha dành cho những người nghèo khổ, những người đứng bên lề xã hội đang cần đến sự giúp đỡ và ủi an. Cha đã đưa biết bao nhiêu linh hồn đến gần Chúa hơn, nơi cha lan tỏa sự bình an và tình thân ái nối kết mọi người - đây là những điều chỉ có Chúa mới biết.

Cha Stanislaô đã có chuyến thăm đầu tiên đến một giáo xứ tại Jasieniec. Cảnh tượng trước mắt cha là một ngôi thánh đường lâu đời mục nát hoàn toàn. Vì giáo xứ quá nghèo nên cha xứ không có đủ điều kiện để tu sửa lại ngôi thánh đường. Khi cha Stanislaô đề nghị xây dựng lại ngôi thánh đường mới, cha xứ cũng chỉ biết lắc đầu trong vô vọng.

Cha Stanislaô, dường như đã thấu cảm sự miễn cưỡng đồng ý của cha xứ mà gửi lời kêu gọi đóng góp từ các Kitô hữu trong vùng, mặt khác giúp họ ý thức được trách nhiệm với Giáo Hội địa phương mình. Chỉ trong thời gian ngắn, số tiền đóng góp cũng được kha khá, công cuộc xây dựng cuối cùng đã được bắt đầu. Từ giáo dân đến cha xứ, ai nấy đều hăng say với niềm hạnh phúc tràn ngập trên khuôn mặt. Thế nhưng, số tiền thi công dù không nhỏ chút nào, cũng đến lúc cạn kiệt. Vì thế, cha Stanislaô tự mình đi khắp vùng lân cận để xin giúp đỡ.

Ngôi thánh đường khang trang cuối cùng đã hoàn tất. Trong ký ức của những giáo dân nơi đây, họ rất cảm phục lòng quảng đại của cha Stanislaô và xem ngài như là vị kiến trúc sư quan trọng của ngôi thánh đường.



Người viết tiểu sử thánh nhân thuật lại rằng cha Stanislô có thể chữa lành nhiều bệnh tật, những cơn sốt và các cơn đau đầu. Cha có cách làm riêng để đạt được điều mình mong muốn. Ngài thường làm dấu thánh giá trên trán, môi và ngực của bệnh nhân, đồng thời đọc: “Nguyện xin Thánh giá + và Thánh Danh của Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta + chữa lành tâm hồn và thể xác con + Amen.” Sau đó, ngài làm phép nước và trao cho bệnh nhân cùng với lời nguyện sau: “Chúa Cha là sự sống + Chúa Con là phương thuốc + Chúa Thánh Thần là sức khỏe + Đây là màu nhiệm cao trọng của Thiên Chúa Ba Ngôi không hề phân ly, Chúa Cha + Chúa Con + và Chúa Thánh Thần + Amen.”

Từ khắp nơi, những người đang đau khổ về thể xác lẫn tinh thần đều được đưa đến trước thánh nhân. Cha luôn sẵn sàng đi viếng thăm các bệnh nhân. Một nhân chứng trong án phong chân phước cho thánh nhân nói rằng cha Stanislô đã an ủi và chữa lành nỗi thống khổ của họ bằng lời cầu nguyện của chính mình. Cha Stanislô luôn luôn cho rằng những ơn chữa lành đó đều do lời chuyển cầu của Tổng lãnh Thiên Thần Raphael. Chính vì thế, các tín hữu thường vây quanh bàn thờ của Tổng lãnh Thiên Thần Raphael trong nhà nguyện Tiệc Ly để dâng lễ vật tạ ơn vì những ơn lành họ đã nhận được.



Theo lời kể, một ngày kia tại “Thánh Địa Giêrusalem Mới”, có một bà hàng xóm đối xử bất công với các tu sĩ Maria. Ngay sau đó, con gái bà bị ốm nặng. Người phụ nữ liền chạy nhanh đến các linh mục Dòng Đa Minh xin cầu nguyện cho con bà. Tuy vậy, đứa con gái càng bị bệnh trầm trọng hơn. “Nhanh!”, các cha Đa Minh nói, “đưa đến cha Stanislaô, Linh mục Maria!”

Cha Stanislaô gặp người phụ nữ ngay khi bà bước chân vào nhà nguyện Tiệc Ly, cha liền nói: “Cha biết tại sao bà đến đây. Hãy về đi, con gái của bà đã chết rồi.” Tuy vậy, ngài cũng nói với bà: “Hãy đưa đứa con gái quay lại đây vào ngày mai.” Khi thi thể bé gái được đặt trên chiếc bàn dùng để tưởng nhớ “Bữa Tiệc Ly”, cha bảo người mẹ đi xưng tội trong khi cha cử hành Thánh lễ tại bàn thờ Tổng lãnh Thiên Thần Raphaelen.

Một điều bất ngờ xảy ra trong Thánh lễ, trước sự hiện diện của nhiều người, cô bé đã hồi sinh, ngồi dậy và giơ tay hướng về bàn thánh... Sau Thánh lễ, người mẹ vui mừng quỳ gối cảm ơn thánh nhân. Cha liền chỉ cho bà hãy đến bàn thờ Tổng lãnh Thiên Thần Raphaelen mà tạ ơn.



Các biến cố ấy đã làm cho danh tiếng cha Stanislaô lan truyền khắp nơi. Vua Gioan III Sobieski cũng quan tâm đến sự hiện diện của cha Stanislaô tại Thánh Địa “Giêrusalem Mới”. Có lẽ Đức cha Wierzbowski đã cho nhà vua biết khi vua đến thăm ngài.

Cha Stanislaô không còn xa lạ với vua Sobieski. Vua Sobieski là người, trong thời gian vua Gioan Casimir còn trị vì, đã thường dành thời gian đến thủ đô Vacsava để nghe các bài giảng và các lời khuyên hữu ích nơi tòa giải tội của cha Stanislaô. Hơn thế nữa, năm 1677, vua Sobieski đã đứng ra bảo vệ cộng đoàn thánh hiến mới thành lập tại Rừng Korabiew và ông đã biết đến cha Stanislaô như là một vị sáng lập đáng kính Dòng Linh mục Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội.

Giờ đây, khi nghe những lời ca ngợi từ vị giám mục dành cho các tu sĩ Maria, cũng như biết về đời sống gương mẫu và thành quả trong các công việc của các tu sĩ, nhà vua đã có những nhận xét tích cực về Dòng tu này. Lời mở đầu trong một bản văn do vua Sobieski ký tại Thánh Địa “Giêrusalem Mới” ngày 2 tháng 6 năm 1679 bày tỏ ước ao của ông về việc “cứu giúp các linh hồn đang phải chịu đau khổ nơi Luyện ngục.” Vua đã ban nhiều đặc ân, ưu ái và bảo trợ đặc biệt cho Hội Dòng, cũng như bày bỏ ước muốn và sự chấp nhận để Hội Dòng được hoạt động ở những vùng đất khác trong Vương quốc.



Các tài liệu không cho ta biết gì thêm về mối quan hệ giữa vua Sobieski và các Linh mục Maria. Còn về mối quan hệ của vua với cha Stanislaô, có vẻ như nhà vua đã biết đến cha thánh và đánh giá rất cao sự nhạy bén về tinh thần và trí tuệ của ngài. Vua thường xin lời khuyên từ cha thánh về những vấn đề trong đời sống tâm linh, không những qua thư từ mà còn qua những lần trao đổi trực tiếp với nhau. Trên thực tế, nhà vua thỉnh thoảng ghé thăm Thánh Địa “Giêrusalem Mới”. Trong những chuyến thăm như vậy, nhà vua tìm đến xưng tội với cha Stanislaô, đồng thời tâm sự với ngài về nhiều vấn đề khác. Theo sử liệu, khi nhà vua lên đường đến Vienna để đấu tranh bảo vệ các Kitô hữu, vua đã phó thác hoàn toàn bản thân mình cũng như cả đội quân vào lời cầu nguyện của cha thánh. Có lẽ chiến thắng trước quân Hồi Giáo tại Vienna ngày 12 tháng 9 năm 1683 là nhờ vào lời cầu nguyện của thánh nhân.

Thật khó để tìm được từ ngữ nào có thể diễn tả tầm quan trọng của cha thánh đối với vua Sobieski. Cha Stanislaô vừa là “cha giải tội riêng” vừa là “một nhà thần học” của nhà vua. Vua xem cha Stanislaô như là một vị thánh và luôn giữ mối quan hệ bạn bè tốt với ngài.



Kể từ khi thành lập Dòng Linh mục Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội vào năm 1673, Đức cha Têphanô Wierzbowski đã luôn quan tâm sâu sắc đến Dòng tu non trẻ này. Ngài đã công nhận Hội Dòng là Hội Dòng hợp pháp tại giáo phận năm 1679. Ngài luôn bảo vệ Hội Dòng khỏi những tấn công từ bên ngoài. Những văn kiện trong những năm 1681, 1685 và 1687 đã làm chứng về lòng tốt và sự quan tâm của vị giám mục đáng kính đối với Hội Dòng. Trong văn kiện cuối cùng ngày 21 tháng 2, Đức cha Têphanô đã long trọng xác nhận sự hợp pháp của Hội Dòng. Cũng chính ngày hôm đó, ngài viết bản di chúc đang khi bệnh nặng.

Cha Stanislaô đã đến thăm Đức cha và xin ngài ban phép lành cuối cùng cho Hội Dòng. Trong cơn hấp hối, Đức cha đã chúc lành: “Tôi để lại cho các Linh mục Maria một điều duy nhất. Đó là sự quan phòng của Thiên Chúa.”

Cha Leporini, người đầu tiên viết tiểu sử về cha thánh, đã nói: khi vừa nghe lời chúc lành từ Đức cha thì cha Stanislaô đã “rất đổi vui mừng và chúc tụng Thiên Chúa”. Cha thánh luôn coi trọng sự khó nghèo của đời tu với niềm tin tưởng vô bờ bến vào Thiên Chúa Quan Phòng. Cha Stanislaô nhận thấy rằng Đức cha Têphanô - vị Sáng lập Thánh Địa Giêrusalem Mới - đã để lại cho Hội Dòng một di sản không gì có thể sánh bằng, đó là Sự Quan Phòng của Thiên Chúa.

Kể từ ngày đó, cha Stanislaô bắt đầu đọc hai lần mỗi ngày: Một kinh Lạy Cha và một Kinh Kính Mừng để tôn vinh sự Quan Phòng của Thiên Chúa. Ngài cũng khuyến khích các thành viên trong Hội Dòng làm như vậy.





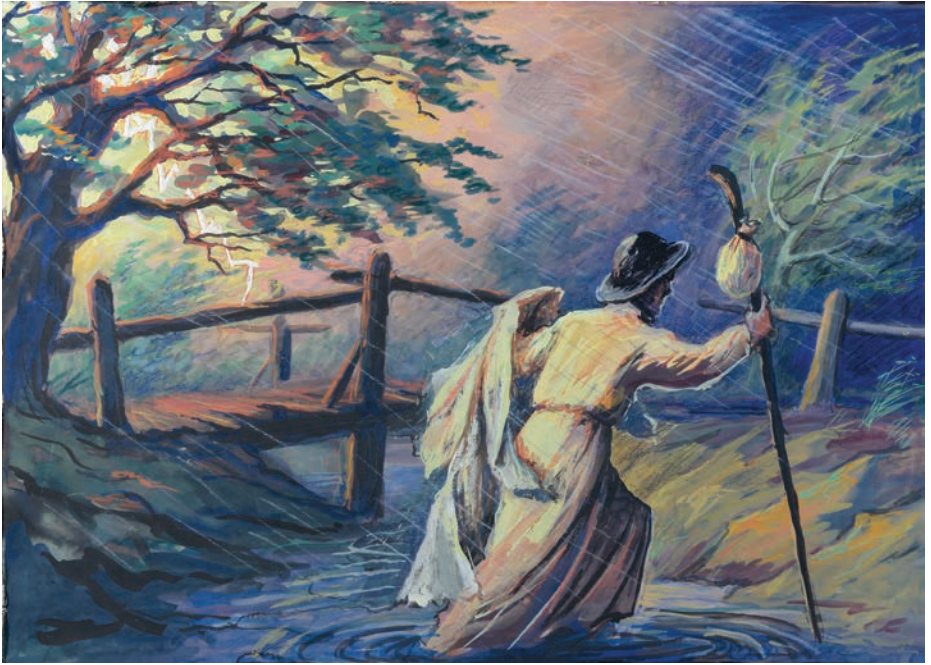
Hội Dòng Linh mục Đức Mẹ Vô Nhiễm gặp vô vàn khó khăn sau khi Đức Giám mục Wierzbowski qua đời. Những đơn tố cáo Hội Dòng bây giờ được chuyển đến vị Tân Giám mục Stanislaô Witwicki nhằm thúc ép ngài giải thể cộng đoàn nhỏ này. Mỗi nguy hiểm thực sự đến với các tu sĩ Maria. Đức Tân Giám mục phân nào đã có định kiến xấu về Hội Dòng và dường như ngài dễ dàng lắng nghe những lời buộc tội chống lại dòng tu này.

Năm 1688, trước thái độ không thiện cảm của Đức Giám mục, cha Stanislaô bắt đầu tự hỏi: “Liệu Thiên Chúa có muốn Hội Dòng được tiếp tục hay không?” Cha thậm chí còn rất sẵn sàng trở lại Hội Dòng Piarist nếu đó là điều Thiên Chúa muốn.

Tuy nhiên, một thời gian sau, Đức Giám mục Witwicki đã nhận ra những lời buộc tội chống lại Dòng Linh mục Đức Mẹ Vô Nhiễm hoàn toàn vô căn cứ, và thái độ của ngài đối với Hội Dòng cũng thay đổi từ đây. Đức cha bắt đầu có thiện cảm hơn với Hội Dòng, đặc biệt sau khi được cha Stanislaô tặng quyển sách “Cuộc khổ nạn của Đức Kitô” (Christus Patiens) mà cha đã viết.

Những khó khăn mà Hội Dòng đã trải qua vào thời gian này là lời cảnh báo về một tương lai không vững chắc đối với Hội Dòng được thành lập chỉ dựa trên quyền và sự bảo trợ của giáo phận.

Cuối cùng, vào năm 1690, cha Stanislaô quyết định đi đến Rôma với hy vọng sẽ xin được sự chấp thuận của Giáo hoàng cho dòng tu của mình. Chuyến đi này rất khó khăn, mệt mỏi và nguy hiểm. Nhưng cha Stanislaô cho đó là việc cần thiết để có được sự chấp thuận của Đức Giáo hoàng. Bởi chỉ có sự chấp thuận này, Hội Dòng mới thực sự được ổn định, an toàn, đồng thời có thể phát triển và lớn lên.



Vì lòng yêu mến lời khấn khó nghèo, nên dù tuổi đã cao, cha Stanislaô vẫn chọn hành trình đến Rôma (khoảng 1700 km) bằng đôi chân trần và nhận bố thí của người dân làm lương thực cho chuyến đi.

Vào tháng 5 năm 1668, Đức Giám mục Marescotti, Đại diện Tòa Thánh, cũng có chuyến viếng thăm Ba Lan. Ngài đi trên cùng con đường mà cha Stanislaô đang đi bộ qua Rôma. Tuy nhiên, Đức cha đi xe ngựa chứ không đi bằng chân trần như cha Stanislaô. Cha Stanislaô viết lại cho chúng ta thấy được những hình ảnh chân thực diễn tả những khó khăn, nguy hiểm và cả những điều tệ hơn thế đến với một ông già nghèo khổ đang đi đến Rôma trên đôi chân của mình. Có những đoạn đường dài, cha không thể xin được thức ăn, không tìm được chỗ nghỉ chân, hay có những đoạn đường mòn trong rừng sâu nơi cha phải đối diện với những tên cướp nguy hiểm đang ngày đêm rình rập người qua đường. Cha Stanislaô bắt đầu cuộc hành trình vào cuối mùa thu. Đây là thời điểm của mùa mưa khi mà những con đường cũng trở nên trơn trượt và nguy hiểm hơn. Nhưng với chiếc gậy nắm trong tay bất kể đói khát, thời tiết lạnh giá, mưa gió, bùn lầy, cha vẫn bước đi mà không quản ngại.

Trong quyển tiểu sử Thánh Stanislaô, cha Leporini cho biết, có một lần đang trên đường đi, cha Stanislaô đã trượt chân và ngã xuống một cái đầm lầy sâu. Tuy nhiên, một phép lạ kỳ diệu đã cứu sống cha nhờ lời chuyển cầu của một vị thánh Dòng Phanxicô.

Sau những tháng ngày khó khăn nguy hiểm, cuối cùng cha cũng đến được Rôma. Nhưng thật không may, khi cha vừa đến nơi thì hay tin Đức Giáo hoàng Alexander VIII mới qua đời một vài ngày trước đó. Nhưng để xin được sự chấp thuận của Giáo hoàng, cha Stanislô không còn sự lựa chọn nào khác ngoài việc ở lại Rôma và chờ đợi vị Giáo hoàng mới được bầu chọn. Trong thời gian lưu trú ở đây, cha Stanislô đã hành hương đến nhiều thánh đường ở Rôma và các vùng lân cận của thành phố. Cha dành nhiều thời gian cầu nguyện trước mộ các thánh tông đồ và các thánh tử đạo.

Theo như cha Leporini, vào một ngày nọ, đang khi quỳ gối cầu nguyện trước mộ Đức cố Giáo hoàng Innocente XI (người đã ban đặc ân cho Hội Dòng được thành lập Hiệp hội Đức Mẹ Vô Nhiễm để giúp đỡ các linh hồn nơi Luyện ngục vào năm 1681), cha Stanislô đã nhận được một mặc khải tư tiết lộ Đức Hồng y Antôn Pignatelli sẽ được bầu chọn làm vị Giáo hoàng mới tại mật nghị Hồng y sắp tới. Điều này đã trở thành hiện thực, Đức Hồng y Antôn Pignatelli, vị đại diện tòa thánh tại Ba Lan trước kia, và cũng là người được cha Stanislô giải tội, được bầu chọn làm Đức Giáo hoàng mới, lấy danh hiệu Innocente XII.



Thật không may, dù rất mong muốn được chứng kiến cuộc bầu cử Tân Giáo hoàng kế vị Đức Cố Giáo hoàng Alexander VIII, nhưng cha Stanislô đã không thể. Sức khỏe ngày một yếu đi, cha vẫn cố gắng ở lại Rôma vì nghĩ rằng Đức Giáo hoàng mới sẽ sớm được bầu chọn. Tuy nhiên, khi mùa hè bắt đầu nóng nực ở thành phố Rôma thì cũng là lúc bệnh tình của cha Stanislô trở nên xấu đi cách trầm trọng. Bác sĩ khuyên ngài nên trở về Ba Lan để được điều trị kịp thời. Không còn cách nào khác, cuối tháng Sáu, cha bắt đầu chuyến hành trình xa xôi để trở về nhà.

Trước khi rời Rôma, cha Stanislô đã biết đến một số dòng tu khác, đồng thời ngài đã thiết lập các mối quan hệ tốt với họ. Việc này giúp ngài vào năm sau có thể dễ dàng gửi bản kiến nghị chính thức lên Tòa Thánh để xin công nhận Dòng Linh mục Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội. Tuy nhiên, ngài cũng biết rằng việc này sẽ rất khó thành công nếu ngài không có mặt ở Rôma để trực tiếp sắp xếp mọi sự. Sau cùng, ngài phải buồn bã rời Rôma trở về với những thành viên ở Hội Dòng, là những người đang ngày đêm mong ngóng tin vui từ chuyến đi của ngài.

Ba năm sau, cha Stanislô nhận được từ Rôma bản Hiến Pháp của ngài “Norma vitae” (Luật Sống) đã được hiệu chỉnh bởi Hồng y Colloredo. Kèm theo đó là lời nhắn: “Sự chấp thuận của Giám mục là đủ cho Hội Dòng”.



Mặc dù bản thân sống trong hoàn cảnh nghèo khổ cùng cực, cha Stanislaô vẫn luôn sẵn sàng giúp đỡ những người bệnh tật và túng thiếu. Ngài rất yêu mến những người nghèo của Đức Kitô. Lòng bác ái đó không bao giờ mất đi, trái lại, ngài luôn tìm mọi cách, tận dụng mọi cơ hội và cho đi những gì mình có, hầu giúp họ giảm bớt đi phần nào những đau khổ phải chịu.

Đức cha Wierzbowski cũng là một người rất quan tâm đến người nghèo. Tất cả mọi người, đặc biệt là những người nghèo ở “Thánh địa Giêrusalem Mới” rất quý mến ngài. Nhưng họ phải đau đớn thương tiếc vị Giám mục đáng kính. Trước khi qua đời, Đức cha đã khởi công xây dựng một ngôi nhà tình thương cho người già neo đơn, nhưng nó bị bỏ dở sau khi ngài mất. Điều đáng buồn hơn, thay vì chung tay hoàn thành ngôi nhà đó, người dân trong vùng lại chia nhau các vật liệu từ ngôi nhà để đem về dùng như của riêng. Kết quả là ngôi nhà bị dỡ bỏ gần như hoàn toàn.

Cảnh trộm cắp và tháo dỡ ngôi nhà chỉ dừng lại khi cha Stanislaô và các thành viên trong cộng đoàn tự bắt tay vào việc xây dựng lại. Điều này làm cho nhiều người tức giận vì họ không được lấy vật liệu từ ngôi nhà nữa. Họ chế giễu và nhạo báng bằng những câu vè: “Stanislaô, trong bộ áo choàng trắng; kẻ sáng lập của những tay nông dân thánh thiện”.

Tuy nhiên, không gì có thể ngăn cản được cha thánh. Ngài đã hoàn tất ngôi nhà và trao cho những người nghèo nhất trong những người nghèo của Thiên Chúa.



Truyền thống đã lưu giữ cho chúng ta một số ví dụ điển hình về ơn nói tiên tri của cha Stanislô. Những tiên đoán của ngài vào thời điểm đó đã được ứng nghiệm đến từng chi tiết ở những năm sau này. Vào mùa thu năm 1697, trên đường trở về sau khi đăng quang ở thành phố Cracow, vua Augustô II cùng với đoàn tùy tùng đã quyết định dừng chân nghỉ ngơi một đêm ở Thánh địa “Giêrusalem Mới”. Cha Stanislô là một trong nhiều người được yết kiến nhà vua trong dịp này.

Sau cuộc yết kiến với nhà vua, cha Stanislô vô tình nghe một nhóm thượng nghị sĩ đã đi cùng với nhà vua đang bàn tán với nhau: “Quả thật, chúng ta đã chọn được một ông vua tốt, nhưng e rằng vua sẽ không sống lâu được vì vua quá mập”. Nghe vậy, cha Stanislô nói với họ: “Thưa các nghị sĩ, các ngài lầm rồi. Nhà vua của chúng ta sẽ sống rất thọ đấy! Số năm mà nhà vua có thể sống thêm sẽ bằng với số đồng tiền vàng mà vua đã ban cho tôi đây.” Sau đó, cha Stanislô mở tay ra và bắt đầu đếm những đồng tiền vàng mà mình nhận được từ nhà vua. Số tiền vàng ngài nhận được là 35 đồng. Đúng như lời cha tiên đoán, vua Augustô II đã sống thêm đúng 35 năm kể từ biến cố đó.



Năm 1698, cha Stanislô tham dự lễ an táng của một nhà quý tộc gần Thánh địa “Giêrusalem Mới”. Ở đó, cha bắt gặp một số chủng sinh thần học thuộc Dòng Phanxicô đến từ thủ đô Vacsava. Trong số đó, có một thầy tên là Giacôbê.

Thầy Giacôbê và cha Stanislô chưa bao giờ gặp nhau trước đó. Vì thế, trong lần gặp đầu tiên này, thầy rất đỗi ngạc nhiên khi bỗng nhiên cha Stanislô xoa nhẹ vào đầu rồi nói nhỏ với thầy rằng “Còn thầy, người bạn yêu quý của tôi, một ngày nào đó thầy sẽ là cha Giám tỉnh của Dòng Anh Em Hèn Mọn.”

“Thánh nhân cũng nói điều đó cho những chủng sinh khác cùng đi với tôi,” thầy Giacôbê nói. “Các chủng sinh cười và đùa giỡn với tôi khi không ngừng gọi tôi là cha Giám tỉnh.” 21 năm sau, cha Giacôbê đã được chọn làm Bề trên Giám tỉnh Dòng Phanxicô tại thủ đô Vacsava đúng như lời cha Stanislô nói.



Năm 1699, Dòng Linh mục Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội mở một cộng đoàn mới tại vùng Gozlin, cách Thánh Địa “Giêrusalem Mới” khoảng 10km. Ông Gioan Lasocki đã xây dựng tu viện và nhà thờ, rồi trao tặng cho Hội Dòng. Ông được thúc đẩy bởi “ý muốn tốt lành là làm cho Danh Chúa được thể hiện và thêm lòng tôn kính Đấng Vô Nhiễm Nguyên Tội, cùng việc giúp đỡ các linh hồn nơi Luyện ngục, đặc biệt là các linh hồn bị quên lãng.”

Theo truyền thống, cha Stanislaô đã lấy bức ảnh Đức Mẹ từ gia đình mình mà đặt tại ngôi nhà thờ mới này. Chính dưới bức ảnh này, cha được sinh ra và được giáo dục vào những năm đầu đời. Bức ảnh chắc chắn đã khơi dậy nơi trái tim cha tình yêu và lòng tôn sùng Đấng Vô Nhiễm Nguyên Tội. Đây là một điều đặc biệt không thể thiếu nơi cha.

Ngay từ khi nhà thờ được xây dựng tại đây, bức ảnh Đức Mẹ đã sớm trở thành trung tâm của nhiều cuộc hành hương và nhiều phép lạ được tỏ hiện. Nhiều người đến để dâng lễ vật tạ ơn vì những ơn lành họ đã lãnh nhận. Cho đến nay, bức ảnh được nhiều người biết đến với tên gọi “Đức Mẹ Gozlin.”



Cha Stanislaô quyết định sẽ cố gắng xin Tòa Thánh chấp nhận dòng tu của mình. Tuy nhiên, vì nhiều lý do, cha không thể tự mình tiếp tục hành trình gian khổ này được. Cha tin tưởng giao phó nhiệm vụ này cho cha Gioan Kim Kozlowski, người đã đồng hành cùng cha đến Rôma vào năm 1690-1691. Có lẽ vào mùa thu năm 1698, cha Stanislaô đã chúc lành và cầu nguyện cho chuyến đi đến Rôma của cha Gioan Kim Kozlowski và thầy Antôn được thành công.

Cha Stanislaô đã không ngừng cầu nguyện cho sứ vụ được hoàn thành. Ngài hồi hộp chờ đợi tin tốt từ Rôma. Ngài biết rõ rằng việc làm này thật sự cần thiết cho sự ổn định và phát triển của Hội Dòng.



Những tin tức đầu tiên từ cha Gioan Kim có vẻ không khả quan cho lắm. Một thời gian ngắn sau khi đến Thành phố Vĩnh Cửu (Rôma), cha đến điện Vatican và đến Bộ Đồi Sống Thánh Hiến (The Sacred Congregation of Bishops and Religious) dưới sự hướng dẫn của vệ binh cung điện. Thế nhưng, đơn xin lập dòng tu mới không được chấp thuận, bởi theo luật Giáo Hội hiện hành (có từ năm 1215), Tòa Thánh sẽ không cho phép thành lập bất cứ dòng tu hay tu hội mới nào.

Không lâu sau đó, có người khuyên cha Gioan Kim nên xin Tòa Thánh lại một lần nữa. Sau khi nhận được thư giới thiệu từ một số nhân vật có địa vị cao tại Ba Lan, có cả giáo sĩ và giáo dân, cha một lần nữa trình diện với Bộ Đồi Sống Thánh Hiến. Thế nhưng, một lần nữa cha lại bị từ chối. Đường như không còn con đường nào khác ngoài việc dựa vào tu luật của một Dòng Đan Tu hiện có.

Cha Phanxicô Diaz, một tu sĩ Dòng Phanxicô, đề nghị với cha Gioan Kim rằng Dòng Linh mục Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội có thể chấp nhận tu luật “Mười Đức Hạnh của Đức Trinh Nữ Maria” làm hiến pháp cho mình. Nghe thấy thế, cha Gioan Kim đồng ý với ý kiến trên vì nghĩ rằng đặc tính của Dòng mình cũng phù hợp với tu luật ấy. Bằng việc chấp nhận tu luật này, Dòng Linh mục Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội được sáp nhập vào Đại Gia Đình Phan Sinh. Theo đó, các thành viên buộc phải tuân giữ tu luật “Mười Đức Hạnh của Đức Trinh Nữ Maria”.





Việc làm này được diễn ra rất suôn sẻ mà không gặp bất cứ trở ngại nào. Vào ngày 21 tháng 9 năm 1699, Dòng Linh mục Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội chính thức được sáp nhập vào Dòng Phanxicô. Ngày 24 tháng 11 năm 1699, Đức Giáo hoàng Innocente XII chính thức phê chuẩn sự sáp nhập này. Dòng Linh mục Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội cuối cũng đã được Tòa thánh chấp nhận như mong muốn của cha Stanislô, và trở thành một dòng Đan Tu với lời khấn trọng thể.

Có lẽ vào mùa Xuân 1701, cha Gioan Kim đã trở về Ba Lan và trao cho cha Stanislô sắc lệnh của Tòa Thánh về việc chấp nhận dòng tu mới. Niềm vui của cha Stanislô không được trọn vẹn vì bản Hiến pháp - “Luật Sống” - do chính tay ngài viết ra lại không được Tòa Thánh chấp nhận.

Trên thực tế, cha Gioan Kim đã không cố gắng tìm mọi cách để đạt được sự chấp thuận này.

Mặc dù thất vọng, nhưng cha Stanislav vẫn luôn tín thác vào sự quan phòng của Thiên Chúa. Nhờ đó, ngài sớm xua tan đi mọi nỗi sợ hãi và những khó khăn mà Hội Dòng sẽ phải đối mặt. Khi cha đọc Tu luật Mười Đức Hạnh của Đức Trinh Nữ Maria, tâm hồn cha như bị cuốn hút vào những màu nhiệm ấy và sẵn sàng tuyên khấn dựa trên Tu luật này.

Ngày 6 tháng 6 năm 1701, tại thủ đô Vacsava, cha tuyên khấn trọng trước sự hiện diện của Đức Giám mục Phanxicô Pignatelli - Đại diện Tòa Thánh: “Con, Stanislav Giêsu Maria, Bề trên bất xứng của Dòng Linh mục Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội [...] xin tuyên khấn trọn đời tuân giữ Tu luật Mười Đức Hạnh của Đức Trinh Nữ Maria [...] qua Ba lời khuyên Phúc Âm: Khiết tịnh, vâng phục và nghèo khó [...]”

Một tháng sau, được Sứ Thần Tòa Thánh ủy quyền, cha Stanislav nhận lời khấn trọng của các thành viên trong Hội Dòng tại nhà nguyện Bữa Tiệc Ly ở “Thánh Địa Giêrusalem Mới”. Bài thánh ca tạ ơn - Te Deum Laudamus đã được hát vang lên trong nhà nguyện nhỏ bé này.



Sức khỏe cha Stanislaô ngày càng xấu đi. Một năm sau chuyến trở về từ Rôma, vào tháng 12 năm 1692, cha gần như cận kề với cái chết nên đã viết bản di chúc đầu tiên. Tuy nhiên, nhận thấy cộng đoàn bé nhỏ đang cần đến mình hơn lúc nào hết (cho đến thời điểm này vẫn chưa nhận được sự chấp thuận của Giáo hoàng), cha hứa sẽ đi hành hương tới Linh địa Đức Mẹ Czestochowa nếu Đấng Vô Nhiễm (Đấng bảo trợ của ngài và cũng là Nữ Vương của vương quốc Ba Lan) thương cho ngài được khỏi bệnh.

Mẹ đã nhậm lời khẩn cầu của cha thánh. Mùa hè năm sau, sức khỏe của ngài được phục hồi và không chút chần chừ, cha đã đến viếng thăm linh địa như đã hứa với Mẹ. Tuy nhiên, vào mùa đông năm 1699, bệnh tình lại tái phát và trở nặng hơn. Cha quyết định viết bản di chúc lần thứ

hai. Trong đó, ngài viết: “Với lòng sùng kính sâu sắc, con, vị bề trên bất xứng, xin dâng Hội Dòng nhỏ bé này lên cho Chúa Giêsu Kitô và Đức Trinh Nữ Maria, là hai Đấng sáng lập, hướng dẫn, gìn giữ và bảo trợ duy nhất của Dòng Linh mục Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội [...]” rồi cha viết cho các anh em: “Xin hãy cầu nguyện cho tôi, và tôi, nhờ lời cầu nguyện của anh em mà nhận được Lòng Thương Xót Chúa, sẽ cầu nguyện lại cho anh em.”

Lại một lần nữa, sức khỏe cha được hồi phục nhưng không kéo dài được lâu. Tháng 4 năm 1701, cha đã bổ sung thêm vào bản di chúc và kí tên với bàn tay run rẩy vì không còn đủ sức nữa.

Vào tháng 7 cùng năm, với chút sức lực cuối cùng, cha đã nhận lời khẩn trọng của các thành viên khác trong Hội Dòng. Sau đó, cha trao lại cho họ bản di chúc, là bản tóm tắt những nguyên tắc cha đã sống, những chân lí cha đã tin, những phận vụ cha đã hoàn tất. Hơn nữa, bản di chúc cho thấy sự quan tâm đặc biệt của cha đến việc gìn giữ và phát triển công trình mà chính Thiên Chúa đã khởi sự.



Tháng 8 năm 1701, cha Stanislô phải nằm liệt giường. Cha ý thức rõ được giờ chết của mình đã cận kề. Cha sẵn sàng ra đi trong bình an bất cứ lúc nào vì giờ đây Hội Dòng đã nhận được sự chấp thuận của Giáo hoàng. Từ đôi môi “Vị Chiến binh” của Đấng Vô Nhiễm Nguyên Tội, kiệt sức vì làm việc cho Chúa và Giáo Hội, hao mòn vì việc hãm mình và tiều tụy vì cơn sốt đang hành hạ, đã thốt lên những lời của ông Simêon: “Muôn lạy Chúa, giờ đây theo lời Ngài đã hứa, xin để tôi tớ Ngài được an bình ra đi” (Lc 2,29).

Cha Stanislô đã kiên trì chịu đựng mọi đau đớn bệnh tật với mong muốn chu toàn thánh ý của Thiên Chúa. Khi cơn đau trở nên đặc biệt nghiêm trọng, cha cầu nguyện:

“Lạy Chúa, xin hãy tăng thêm những đau khổ cho con để giảm nhẹ hình phạt cho các linh hồn nơi Luyện ngục.”

Ngày 17 tháng 9 là lễ kính Năm Dầu tích của thánh Phanxicô Assisi. Đây cũng là ngày cuối cùng của cha Stanislaô trên cuộc đời trần thế này. Đang khi cha hấp hối, các tu sĩ Maria ở Nhà Tiệc Ly, là những đứa con thiêng liêng của cha, quy tụ hết xung quanh giường bệnh. Cha đã lãnh nhận bí tích Hòa Giải, rước “Của ăn đàng” cũng như lãnh nhận bí tích Xức Dầu Bệnh Nhân.

Cha ban phép lành lần cuối cho tất cả các thành viên, khuyên nhủ họ tuân giữ Luật và Hiến pháp Hội Dòng, đồng thời thôi thúc họ năng cầu nguyện cho các linh hồn trong Luyện ngục.

Nắm chặt thánh giá trong tay và hôn lên cách thăm thiết, cha Stanislaô Papczynski đã an bình ra đi với những lời của Đấng Cứu Thế trên môi: “Trong tay Ngài, lạy Chúa, con xin phó thác hồn con”.

Cái chết của cha Stanislaô được truyền đi nhanh chóng đến mọi góc ngách của vùng Giêrusalem Mới và các vùng lân cận. Các linh mục, tu sĩ và tín hữu lần lượt đổ về Nhà nguyện Bữa Tiệc Ly để tỏ lòng kính trọng dành cho một linh mục quá cố. Người đã từng có một cuộc đời thánh thiện và tốt lành. Người đã từng hăng say giúp đỡ mọi người qua nhiều cách thức khác nhau. Người đã từng không quản ngại hy sinh bản thân vì lợi ích của người khác. Tất cả mọi người quy tụ xung quanh thi hài cha Stanislaô với đôi mắt đầm lệ và nói lời tiễn biệt người mà họ luôn xem như là một vị thánh.

Với nỗi đau sâu thẳm, họ kêu khóc trước sự ra đi của “một người đầy thánh thiện, người cha của những đứa trẻ mồ côi - nghèo khổ, người an ủi của những trái tim sầu khổ, và cũng là người mà mọi người luôn muốn gặp để xin lời khuyên dạy.” Nhiều người cầu xin Thiên Chúa cho bản thân, gia đình, và công việc qua lời chuyển cầu của cha Stanislaô. Những người từng được cha khuyên bảo nơi tòa giải tội cảm thấy lo lắng biết bao khi không còn cha nữa.

Tuy nhiên, có một điều làm cho trái tim đau khổ của mọi người được an ủi phần nào, đó là niềm tin rằng cha Stanislaô “đã chọn phần tốt nhất, và không ai có thể lấy đi được.”



Thánh Stanislaô được an táng trong Nhà nguyện Bữa Tiệc Ly tại Thánh Địa “Giêrusalem Mới” (ngày nay thường được gọi là “Đồi Canvê” - Gora Kalwaria).

Bốn năm sau, ngài được cải táng và một điều vô cùng bất ngờ đã xảy đến cho những ai chứng kiến. Cha Leporini (người có mặt tại thời điểm đó) viết lại: “Cha Stanislaô được chôn cất dưới vùng đất ẩm ướt, quan tài bị mục nát hết nhưng thân thể và áo dòng hoàn toàn nguyên vẹn.”

Tuy nhiên, theo thời gian, thân xác của thánh nhân đã không còn được nguyên vẹn như trước bởi vùng đất mà nhà nguyện được xây dựng là một vùng đầm lầy. Năm 1740, cha Casimir đã cải táng và đặt hài cốt thánh nhân vào một chiếc áo quan mới. Vào khoảng năm 1766, quan tài này được đặt trong một ngôi mộ bằng đá, nằm bên trái bàn thánh của nhà nguyện.

Nhiều tín hữu khắp nơi tôn kính thánh nhân. Họ lãnh nhận được nhiều phép lạ nhờ lời chuyển cầu của cha thánh. Ngôi mộ của ngài tại nhà nguyện Bữa Tiệc Ly trở thành trung tâm hành hương.

Án phong chân phước của cha Stanislaô được bắt đầu vào năm 1767, nhưng bị hoãn lại vào năm 1775 do nhiều lý do khác nhau. Tình hình chính trị vào những thập niên sau đó tại Ba Lan không cho phép mở lại án phong chân phước. Mãi đến năm 1952 mới thực hiện được. Ngày 13 tháng 6 năm 1992, Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II chính

thức công nhận và tuyên bố những nhân đức anh hùng của ngài. Đức Thánh Cha viết: “Chúng ta chắc chắn rằng Tôi tớ Chúa Stanislaô Giêsu Maria Papczynski đã thực hành các nhân đức đối thần (tin, cậy, mến) và các nhân đức nhân bản (khôn ngoan, công bình, can đảm và tiết độ), cũng như các nhân đức khác.”

Ngày 12 tháng 9 năm 2007, Đức Giáo hoàng Bênêđictô XVI chấp nhận án phong chân phước. Nghi lễ phong chân phước được Đức Hồng y Tarcisio Bertone, S.D.B cử hành tại Thánh Địa Lichen, Ba Lan.

Ngày 5 tháng 6 năm 2016, Chân phước Stanislaô Giêsu Maria Paczynski được Đức Giáo hoàng Phanxicô suy tôn lên bậc hiển Thánh tại Rôma.



Vị thánh cho thế giới hôm nay



“Như mưa và tuyết rơi xuống từ trời, sẽ không trở về trời nếu chưa thấm xuống đất, làm cho đất phì nhiêu, cây cối sinh hoa trái, cho người gieo có hạt giống, cho người ta có cơm bánh ăn, cũng thế, mọi lời từ miệng Ta phán ra sẽ không trở về với Ta nếu chưa sinh kết quả, chưa thực hiện ý muốn của Ta, và làm tròn sứ mạng Ta uỷ thác” (Isaia 55,10-11). Thật vậy, Thánh Stanislaô Giêsu Maria Papczynski đã sinh hoa kết trái, đã thực hiện ý muốn và làm tròn sứ mạng mà Thiên Chúa giao phó. Vì thế, thánh nhân đã trở về với Thiên Chúa trong sự thánh thiện. Khi Ngài còn sống, vô số người đã lãnh nhận được nhiều ơn ích về phần xác cũng như phần hồn qua lời cầu nguyện, ăn chay và hãm mình của Cha. Nhiều người đã hoán cải, quay trở về với Chúa. Hiện nay, Ngài được xem như là một Đấng bầu cử tốt lành trước Nhan Chúa. Ngài luôn đáp lại những ai kêu cầu Người. Dưới đây là hai trong vô số phép lạ được lãnh nhận qua lời chuyển cầu của Thánh Stanislaô.

Đầu năm 2001, tại Elk, Ba Lan, có một người phụ nữ tên là Urszula. Khi biết mình mang thai, chị và gia đình không khỏi vui mừng vì gia đình chuẩn bị có thêm một thành viên. Sau hai tháng, chị đến bệnh viện kiểm tra định kỳ. Vào ngày

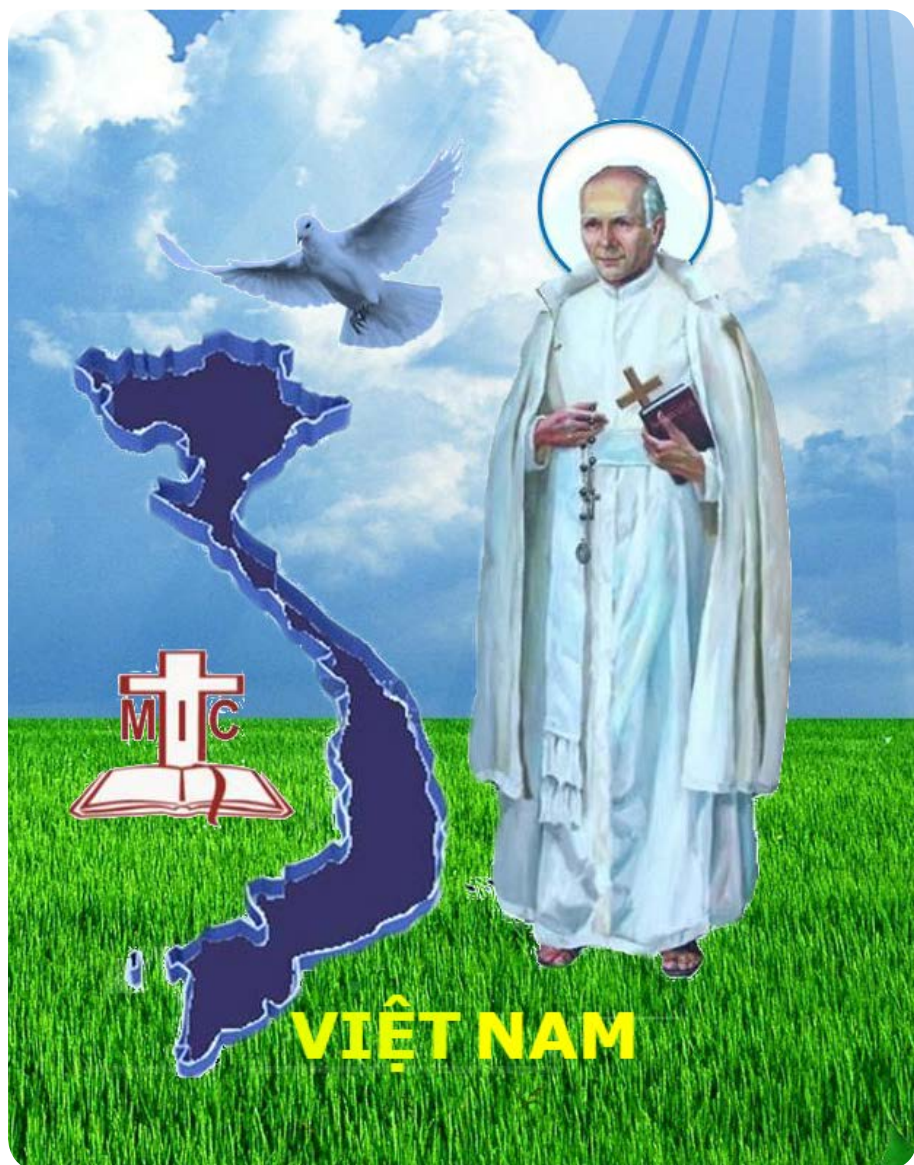
27 và ngày 30 tháng 3, bác sĩ vẫn thấy thai nhi bình thường. Bác sĩ khẳng định: “Bào thai phát triển khỏe mạnh và không có gì nguy hại”. Hai ngày sau đó, Urszula quay lại bệnh viện với những biểu hiện không bình thường. Chị đau đớn và ra máu nhiều. Kết quả chụp X quang, xét nghiệm cho thấy *“không có dấu hiệu nào về sự sống của thai nhi. Trái tim đã ngừng đập”*. Bác sĩ yêu cầu chị quay lại vào ngày mai để kiểm tra, nhưng kết quả vẫn như cũ *“Thai nhi đã chết”*. Bảy giờ, chị phải đợi đến ngày lấy bào thai ra ngoài. Cả gia đình Urszula đau khổ, buồn rầu. Họ chỉ biết trông cậy vào lời chuyển cầu của thánh Stanislô. Nhiều người đã làm Tuần cửu nhật kính Thánh nhân, xin cho thai nhi được sống. Chỉ sau hai ngày, Urszula trở lại bệnh viện để nạo thai. Một điều kỳ diệu đã xảy ra. Sau nhiều lần kiểm tra, soi thai, chụp X quang, xét nghiệm, bác sĩ vẫn không tin vào mắt mình. Ông vội vã gọi đồng nghiệp khác đến kiểm tra. Quả thật, thai nhi vẫn đang sống, bác sĩ Srodek nói: *“Trong 20 năm hành nghề, tôi chưa bao giờ bắt gặp trường hợp nào như thế. Thật là một điều kỳ diệu”*. Ngày 17 tháng 10 năm 2001, chị sinh hạ một bé trai khỏe mạnh, nặng 2,85 kilôgam. Ủy ban điều tra của Tòa Thánh xác nhận: *“Thai nhi hồi sinh. Đây là một điều vượt quá hiểu biết của y khoa mà khoa học không thể giải thích được”*.

Phép lạ thứ hai xảy đến với cô gái trẻ 20 tuổi Barbara tại Ba Lan vào năm 2008. Em bị viêm phổi nặng. Hơn 3/4 lá phổi đã bị hủy hoại. Căn bệnh khiến em bị suy hô hấp cấp tính, mất ổn định tim mạch, sốc nhiễm trùng và co giật. Em bắt buộc phải dùng máy thở và gây mê. Bác sĩ Waldemar Szypuski đã dùng tất cả các phương pháp điều trị có thể và các phương tiện y tế hiện đại nhất nhưng tình trạng bệnh

nhân ngày càng tồi tệ, các cơ quan trong cơ thể dần dần ngừng hoạt động. Bác sĩ nói với cha mẹ Barbara: *“Bệnh nhân không có cơ hội nào để duy trì sự sống”*. Điều đó có nghĩa là cha mẹ hãy sẵn sàng chuẩn bị lễ mai táng. Tuy nhiên, tất cả mọi sự đều nằm trong sự quan phòng Thiên Chúa. Anna Mazurek là một giáo lý viên và cũng là một ca viên của giáo xứ. Khi biết tình hình nguy cấp đó, cô gặp mẹ của Barbara và khuyên bà làm Tuần cửu nhật kính Thánh Stanislaô Giêsu Maria Papczynski, xin ơn chữa lành cho con gái. Bà và gia đình nghe theo lời khuyên của Anna và tin cậy vào lời chuyển cầu của Thánh nhân. Một điều kỳ diệu xảy ra. Vào ngày thứ 9 trong Tuần cửu nhật, sức khỏe bệnh nhân bỗng nhiên bắt đầu cải thiện. Em cảm thấy tốt hơn nhiều so với trước đó. Tất cả các xét nghiệm, chụp X quang, đo tim, các phương tiện kiểm chứng được thực hiện. Kết quả kiểm tra xác định *“Barbara hoàn toàn khỏe mạnh, không tìm thấy một dấu hiệu nào của bệnh tật”*. Các Cơ quan y tế và Ủy Ban Điều Tra Tòa Thánh xác nhận: *“Đây là điều xảy ra mà y khoa và khoa học không thể giải thích được. Đây thực sự là một phép lạ”*.

Hiện nay, Thánh Stanislaô Giêsu Maria Papczynski được nhiều người, nhiều gia đình, nhiều giáo xứ nhận làm bổn mạng. Ngài được xem là bổn mạng của các bà mẹ đang mang thai; bổn mạng của những ai gặp hiểm nguy, khó khăn; bổn mạng của bệnh nhân và bổn mạng của học sinh, sinh viên.

Vị thánh cho Giáo Hội Việt Nam



Cha Stanislaô Giêsu Maria Papczynski là vị thánh cho Giáo Hội hôm nay, đặc biệt cho Giáo Hội tại Việt Nam. Mặc dù ngài sống trước chúng ta ba thế kỷ, nhưng mẫu gương về cuộc đời của ngài vẫn giúp ích cho người Công giáo ngày hôm nay. Tình yêu dành cho Thiên Chúa và tha nhân, cùng với lòng kiên trì trung thành trong đức tin của thánh nhân là niềm cảm hứng cho chúng ta. Đối với người Công giáo Việt Nam, có lẽ điều hấp dẫn nhất trong luật sống của Hội Dòng chính là lòng sùng kính Đức Mẹ Vô Nhiễm và việc cầu nguyện cho các linh hồn nơi luyện ngục.

Theo cha Stanislaô: *“Các Kitô hữu nên học theo mẫu gương về đức tin và đức hạnh của Mẹ Thiên Chúa. Yêu mến Đức Mẹ không chỉ là cầu xin ơn lành mỗi ngày mà đặc biệt phải noi gương đời sống thánh thiện của Đức Trinh Nữ Maria, luôn cùng Mẹ tìm kiếm và chấp nhận thánh ý Chúa”*. Cha Stanislaô dạy chúng ta rằng phúc lành của Thiên Chúa không phải là may mắn, mà là cảm nghiệm sự hiện diện của Ngài trong cuộc đời của mỗi người. Bằng chứng là cuộc khổ hình của Đức Giêsu trên cây thập tự và hai tiếng *“Xin Vâng”* của Đức Mẹ. Lời xin vâng đầu tiên trong mẫu nhiệm Truyền Tin sẽ được chu toàn khi Đức Kitô sống lại, nhưng trước khi Ngài sống lại, Đức Mẹ nói xin vâng dưới chân Thập Giá khi Đức Giêsu chịu chết, vì không có sự sống lại nếu không có cái chết. Trong Kinh Thánh, Đức Giêsu xác quyết: *“Nếu hạt lúa gieo vào lòng đất mà không chết đi, thì nó vẫn trơ trọi một mình. Còn nếu chết đi, nó mới sinh được nhiều hạt khác.”* (Ga 12,24). Con đường sự sống theo Tin Mừng là phải vượt qua được khổ hình thập giá, nên những

ai không muốn chấp nhận thập giá thì không thể cùng phục sinh với Đức Giêsu và trở thành môn đệ Người được. Cha Stanislô đã hiểu một cách hoàn hảo sự thật này. Vì thế, ngài đã chọn tên “Stanislô Giêsu Maria”. Thiên Chúa là Cha muốn mọi người bước theo Đức Giêsu là Con của Người và Đức Maria. Đây là kế hoạch của Chúa dành cho nhân loại cùng với Adam mới và Eva mới.

Từ cha Stanislô, chúng ta học được lòng yêu mến những người đã qua đời, cũng là những người đang rất cần đến sự giúp đỡ của chúng ta.

Chính Đức Giêsu đã nói: *“Các con hãy yêu mến nhau như Thầy đã yêu mến các con.”* (Ga 15,12). Vì Lời của Đức Giêsu, cha Stanislô muốn những đứa con tinh thần của ngài yêu mến tất cả mọi người còn sống cũng như đã qua đời. Người đã qua đời cần đến sự giúp đỡ của chúng ta nhiều hơn. Chúng ta có thể giúp họ bằng lời cầu nguyện, đặc biệt trong thánh lễ. Đây là linh đạo mà thánh nhân đã khám phá, lãnh nhận từ Thiên Chúa, và để lại cho Hội Dòng “Linh mục Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội”:

Đôi nét về Hội Dòng Linh mục Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội (MIC)



Hội Dòng Linh mục Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội (Marians of the Immaculate Conception) là một cộng đoàn anh em sống đời thánh hiến thuộc Giáo Hội Công giáo Rôma, được Thánh Stanislaô Papczynski sáng lập vào năm 1670 tại Ba Lan nhằm loan truyền mầu nhiệm Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội, cầu nguyện cho các linh hồn nơi Luyện ngục, và làm các công việc phục vụ Giáo Hội. Ngoài ra, các thành viên tại nhiều quốc gia trên thế giới đang quảng bá sứ điệp Lòng Chúa Thương Xót mà Chúa Giêsu đã mặc khải cho thánh nữ Faustina Kowalska. Thực tế, bản gốc “Cuốn Nhật ký của thánh nữ Faustina đã được một linh mục của Hội Dòng gìn giữ và đưa đến cộng đoàn tại Mỹ trong thế chiến II. Hội Dòng nhìn nhận đó như là dấu hiệu của sự Quan Phòng của Thiên Chúa, vì mầu nhiệm Vô Nhiễm Nguyên Tội của Đức Trinh Nữ Maria là

một điều đặc biệt đầu tiên diễn tả Lòng Thương Xót của Thiên Chúa dành cho nhân loại. Thật vậy, Thiên Chúa là Cha giàu lòng thương xót đã tha thứ mọi tội lỗi cho chúng ta trong Đức Kitô để chúng ta “*được trở nên tinh tuyền thánh thiện*” như Đức Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội. Điều kiện duy nhất để lãnh nhận ân sủng này là có một đức tin chân thật và lòng ăn năn, sám hối.

Từ năm 2015, Dòng Linh mục Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội bắt đầu hiện diện và hoạt động tại Việt Nam. Hội Dòng chấp nhận các ứng sinh có khao khát trở thành “tông đồ” loan truyền mầu nhiệm Vô Nhiễm Nguyên Tội của Đức Mẹ Maria theo mẫu gương Thánh Stanislaô Giêsu Maria Papczynski - Đấng Sáng lập Hội Dòng. “*Này đây, Ta đứng trước cửa và gõ. Ai nghe tiếng Ta và mở cửa, thì Ta sẽ vào nhà người ấy, sẽ dùng bữa với người ấy, và người ấy sẽ dùng bữa với Ta.*” (Khải Huyền 3,20).

“Lạy Đấng Vô Nhiễm Nguyên Tội Xin mang Ôn Cứu Độ và sự chở che cho chúng con”



Tuần Cửu Nhật

Qua lời nguyện của Thánh Stanislô Papczynski

Ngày đầu tiên

Đấng Toàn Năng đã làm cho tôi biết bao điều cao cả (Lc 1,49).

Lạy Thiên Chúa Toàn Năng, nhờ lời chuyển cầu của Thánh Stanislô, người đã sáng lập và nhiệt thành quảng bá lòng tôn sùng Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội là Mẹ của Con Ngài. Xin ban cho chúng con không ngừng ngợi khen chúc tụng Thánh Danh Chúa về những hồng ân cao cả Chúa đã dành cho các thánh và Hội Dòng chúng con. Xin cho chúng con luôn kết hợp mật thiết với Chúa và để Chúa biến đổi chúng con nên tinh tuyền và thánh thiện như lòng Chúa mong ước.

LỜI NGUYỆN XIN

Lạy Thánh Stanislô, Đấng bầu cử tốt lành trước nhan Chúa; cha đã bảo vệ những người bị áp bức và bổn mạng những ai gặp hiểm nguy, cha luôn nhiệt tâm phụng sự Chúa Giêsu và Đức Mẹ Vô Nhiễm. Vì mong ước cứu rỗi các linh hồn, cha còn đoái thương đến những cảnh đời đau khổ. Tin tưởng vào lời chuyển cầu của cha, và nhờ những lời cầu bầu thiết tha của cha, nguyện xin Chúa cho con được ơn... vì điều con khẩn cầu tới cha với trọn niềm tin tưởng, xin giúp con, xin cho cả cuộc sống của con được trọn vẹn theo thánh ý Cha Trên Trời. Amen.

Lạy Cha... Kính mừng... Sáng danh...

Ngày thứ hai

Đời nọ tới đời kia, Chúa hằng thương xót những ai kính sợ Người (Lc 1,50).

Lạy Chúa, Vị Thẩm Phán Chí Công, xin vì công nghiệp của Tôi Tớ Ngài là Thánh Stanislô, người đã quảng đại cứu giúp các Linh hồn nơi Luyện ngục, xin ban cho chúng con lòng nhiệt tâm bước theo ngài, thực thi những việc làm cao quý của lòng thương xót. Cách đặc biệt cho những người thân yêu của chúng con và những ai cần đến việc trợ giúp thiêng liêng của chúng con.

LỜI NGUYỆN XIN ON,

Lạy Cha... Kính mừng... Sáng danh...

Ngày thứ ba

Chúa giơ tay biểu dương sức mạnh, dẹp tan phường lòng trí kiêu căng (Lc 1,51).

Lạy Chúa Giêsu, là Đấng Cứu Độ và là Thầy của chúng con, xin vì sự tận tụy của Tôi Tớ Ngài là Thánh Stanislô, người đã dùng mọi cơ hội để loan báo Lời Chúa và hỗ trợ tinh thần cho những người ít được quan tâm, qua việc chăm sóc mục vụ. Xin ban cho chúng con biết hăng say nhiệt thành làm chứng cho Chúa bằng lời nói, việc làm qua đời sống thánh thiện tốt lành của chúng con.

LỜI NGUYỆN XIN ON,

Lạy Cha... Kính mừng... Sáng danh...

Ngày thứ tư

Chúa hạ bệ những ai quyền thế (Lc 1,52).

Lạy Chúa Thánh Thần, xin vì Đức Tin mạnh mẽ của Tôi Tớ Ngài là Thánh Stanislô, người đã bảo vệ Đức tin Công Giáo trong suốt cuộc đời ngài và đã thể hiện điều đó bằng sự sẵn sàng tử đạo, xin ban sức mạnh của Thánh Thần, để chúng con được đức tin vững mạnh và can đảm tuyên xưng niềm tin ấy trong mọi hoàn cảnh.

LỜI NGUYỆN XIN ON,

Lạy Cha... Kính mừng... Sáng danh...

Ngày thứ năm

Kẻ đói nghèo, Chúa ban của đầy dư; người giàu có, lại đuổi về tay trắng (Lc 1,5).

Lạy Thiên Chúa là Cha chúng con, xin vì sự cậy trông vững vàng của Tôi tớ Ngài là Thánh Stanislô, mặc dù gặp nhiều khó khăn, nhưng người đã tin vào Sự Quan phòng cũng như Ôn Linh hứng của Chúa. Ngài đã sáng lập và củng cố Dòng Linh mục Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội. Xin ban cho chúng con nhận biết chính mình còn nhiều yếu đuối để biết đặt trọn niềm tin kiên vững vào sự toàn năng, lòng nhân từ và sự thành tín của Chúa, nhất là khi chúng con gặp chông gai thử thách trên đường theo Chúa và luôn biết hướng về những lời hứa tuyệt diệu trong tình yêu của Ngài.

LỜI NGUYỆN XIN ON,

Lạy Cha... Kính mừng... Sáng danh...

Ngày thứ sáu

Phúc thay ai xót thương người, vì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương (Mt 5,7).

Lạy Chúa là Cha Nhân Từ, xin vì tình yêu tinh tuyền của Tôi tớ Ngài là Thánh Stanislô, được thể hiện cách mạnh mẽ qua việc thực hiện mỗi ngày các hy sinh, việc làm của lòng thương xót. Xin cho chúng con luôn luôn bắt chước người cách quảng đại trong tình yêu với mọi người xung quanh, nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con. Amen.

LỜI NGUYỆN XIN ON,

Lạy Cha... Kính mừng... Sáng danh...

Ngày thứ bảy

Ai nghe anh em là nghe Thầy (Lc 10,16).

Lạy Chúa, Ngài là Đấng Tín Trung, xin vì sự Vâng phục của Tôi tớ Ngài là Thánh Stanislô, người đã luôn hướng cuộc sống

và việc làm vào sự tùng phục cách hiếu thảo đối với Người Kế Vị thánh Phêrô, xin cho chúng con có thể gìn giữ lòng trung tín đối với Chúa, Thánh Giá và các sách Tin Mừng qua sự vâng phục tuyệt đối với Giáo Hội và Hội Dòng.

LỜI NGUYỆN XIN ON,

Lạy Cha... Kính mừng... Sáng danh...

Ngày thứ tám

Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó, vì Nước Trời là của họ (Mt 5,3).

Lạy Chúa là Đấng yêu thương chúng con, xin Đức Khó nghèo của Tôi tớ Ngài là Thánh Stanislaô, người đã tự nguyện sống một đời sống khắc khổ để dâng chính mình lên Chúa bằng cả con tim và linh hồn, xin ban cho chúng con can đảm đứng vững trước những ước muốn về tiền bạc và thú vui tội lỗi, không ngừng chiến đấu cho sự tự do của tinh thần khó nghèo trong chân lý và tình yêu của Ngài.

LỜI NGUYỆN XIN ON,

Lạy Cha... Kính mừng... Sáng danh...

Ngày thứ chín

Cứ yên tâm, chính Thầy đây (Mt 14,27).

Lạy Chúa, mọi thứ đều được khởi đầu từ Ngài và trở về với Ngài, xin vì sự tận hiến trọn vẹn của Tôi tớ Ngài là Thánh Stanislaô, qua cách sống, người đã để lại cho chúng con một mẫu gương phó thác hoàn toàn vào Đấng Quan Phòng thánh thiện, xin cho chúng con biết tự tin đặt vào tay Ngài: quá khứ, hiện tại, tương lai và cả cuộc đời chúng con, để Ngài dẫn dắt chúng con đi trên con đường Tin Mừng tiến về nhà Cha trên Trời.

LỜI NGUYỆN XIN ON,

Lạy Cha... Kính mừng... Sáng danh...

TRUYỆN TRANH THÁNH STANISLAÔ GIÊSU MARIA
DƯỚI TÀ ÁO CỦA ĐẮNG VÔ NHIỄM
Casimir Krzyzanowski, MIC

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI
1953J (số cũ 210) Nguyễn Ái Quốc, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai

Chịu trách nhiệm xuất bản: GD - TBT. Bùi Thị Lâm Ngọc
Biên tập : Nguyễn Thi Kim
Thực hiện : Dòng Thánh Phaolô Thiện Bản
Sửa bản in : Dòng Thánh Phaolô Thiện Bản

Liên kết xuất bản:

Nhà sách ĐỨC BÀ HÒA BÌNH
DÒNG THÁNH PHAOLÔ THIỆN BẢN
I- Công Xã Paris - Quận I - TP. HCM
(028) 38 250 745 - 09 38 03 71 75
<https://ducbaohobinhbooks-osp.com>

In 1.000 bản, khổ 15,5 x 24 cm. In tại Công ty CP in TM Trần Châu Phúc,
509 Tân Hoà Đông, P. Bình Trị Đông, Q. Bình Tân, TP. HCM.
Số xác nhận ĐKXB: 70-2022/CXBIPH/2-03/ĐoN,
Cục Xuất bản, In và Phát hành xác nhận ngày 11/01/2022.
Số QĐXB: 75/QĐB-ĐoN, do NXB Đồng Nai cấp ngày 14-02-2022.
Mã ISBN: 978-604-332-784-7. In xong và nộp lưu chiểu quý I/2022.

Lạy Thánh Stanislaô, Đấng bầu cử tốt lành trước nhan Chúa; Cha đã bảo vệ những người bị áp bức và bỏn mạp những ai gặp hiểm nguy, Cha luôn nhiệt tâm phụng sự Chúa Giêsu và Đức Mẹ Vô Nhiễm. Vì mong ước cứu rỗi các linh hồn, Cha còn đoái thương đến những cảnh đời đau khổ. Tin tưởng vào lời chuyển cầu của cha, và nhờ những lời cầu bầu thiết tha của Cha, nguyện xin Chúa cho con được ơn..., vì điều con khẩn cầu tới Cha với trọn niềm tin tưởng, xin giúp con, xin cho cả cuộc sống của con được trọn vẹn theo thánh ý Chúa Cha trên trời. Amen.

Lạy Cha... Kính mừng... Sáng danh...

